



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số : 42 /2018/CBTT-GEC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 22 tháng 8 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**
- Mã chứng khoán : **GEG**
- Địa chỉ trụ sở chính : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại : 02693.823604
- Fax : 0269.3826365
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Phạm Thành Tuấn Anh**
- Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Điện thoại : 0269.2222170
- Fax : 0269.3826365

Loại công bố thông tin: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số : 44/GCN-UBCK ngày 22/8/2018 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Điện Gia Lai vào ngày 22/08/2018 tại đường dẫn : geccom.vn, mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

-Nhu trên

-Lưu CT.

Người thực hiện công bố thông tin



Phạm Thành Tuấn Anh

Số: **44** /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày **22** tháng 8 năm 2018

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Điện Gia Lai;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

- Tên tiếng Anh: GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY;
- Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam;



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 3 năm 2018;
- Vốn điều lệ: 970.912.750.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Điện Gia Lai được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 97.091.275 cổ phiếu (*Chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi một nghìn hai trăm bảy mươi lăm cổ phiếu*);
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 970.912.750.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Điều 3. Công ty cổ phần Điện Gia Lai phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Điện Gia Lai, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26/3/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phần	: Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Mã cổ phiếu	: GEG
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm chào bán	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	: 97.091.275 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	: 970.912.750.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2017

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38230796

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3824 5252 Fax: (028) 3824 5250

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3 TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 208 790

Fax: (028) 38 200 508

Website: www.vcbs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.	Rủi ro kinh tế	4
2.	Rủi ro về pháp luật	7
3.	Rủi ro đặc thù ngành	8
4.	Rủi ro của Đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	8
5.	Rủi ro pha loãng.....	9
6.	Rủi ro quản trị Công ty.....	12
7.	Rủi ro khác.....	12
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
1.	Tổ chức phát hành.....	13
2.	Tổ chức tư vấn	13
III.	CÁC KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA/CÁC TỪ VIẾT TẮT	14
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	19
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn điều lệ thực góp hiện tại	25
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	26
5.	Quá trình tăng vốn của Công ty	28
6.	Hoạt động kinh doanh	31
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	39
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	41
9.	Chính sách đối với người lao động	43
10.	Chính sách cổ tức.....	45
11.	Tình hình tài chính	45
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát	52
13.	Tài sản	68
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018	69

15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	70
16.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phần vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	70
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	70
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần phát hành	70
V.	CỔ PHẦN CHÀO BÁN	71
1.	Loại cổ phần	71
2.	Mệnh giá.....	71
3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán.....	71
4.	Đối tượng chào bán	71
5.	Giá khởi điểm chào bán dự kiến	71
6.	Phương pháp tính giá	71
7.	Phương thức phân phối	71
8.	Thời gian phân phối cổ phần	71
9.	Đăng ký mua cổ phần.....	72
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	72
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	72
12.	Các loại thuế có liên quan	72
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	74
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	74
1.	Mục đích chào bán	74
2.	Phương án khả thi Dự án.....	74
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	80
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	83
1.	Tổ chức tư vấn	83
2.	Tổ chức kiểm toán.....	83
IX.	Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	83
X.	PHỤ LỤC	84

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

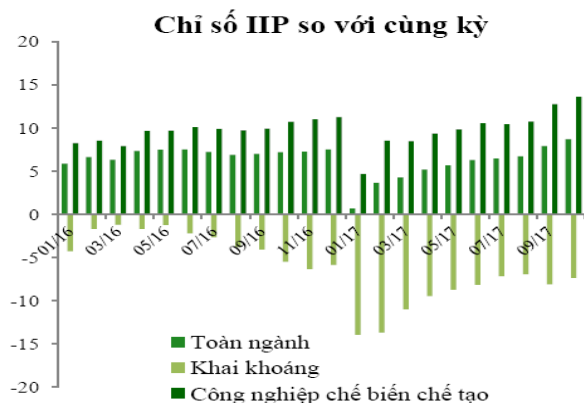
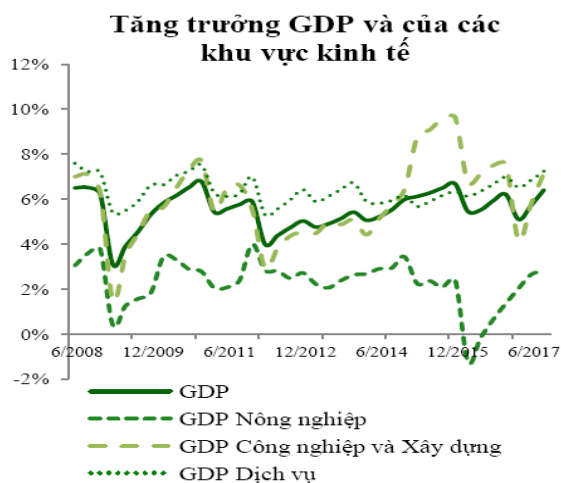
1. Rủi ro kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

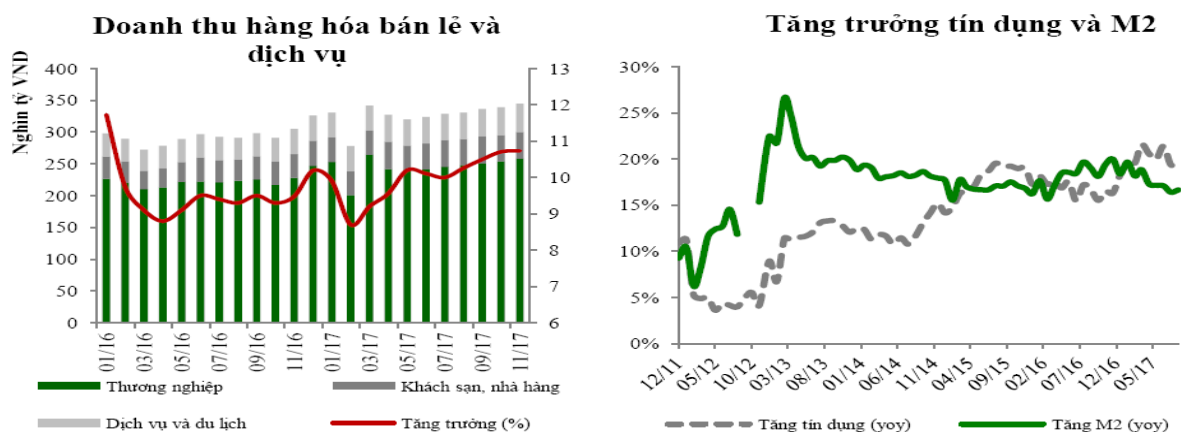
Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi. Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC) và các công ty con hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện. Tổng vốn đầu tư của Công ty vào các dự án sản xuất điện là rất lớn và một phần được tài trợ thông qua vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Do vậy, hoạt động của chính GEC và các công ty con chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng... Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, GEC và các công ty con chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của GEC.

Theo Tổng Cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 đạt 6,81%, cao hơn so với mục tiêu đề ra là 6,7% và là mức tăng cao nhất giai đoạn từ năm 2011 -2016. Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực dịch vụ đóng góp nhiều nhất với 2,87 điểm %, tiếp theo là khu vực nông, lâm, thủy sản với 2,85 điểm %, và khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,77 điểm %. Hoạt động của khối FDI, tăng trưởng tín dụng, khai thác tài nguyên thiên nhiên trong đó chủ yếu là dầu thô và than đá và cuối cùng là hoạt động đầu tư công sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong năm 2018. Tăng trưởng GDP trong năm 2018 dự báo tăng khoảng 6,5%-6,7%.



Nguồn: CEIC, HSBC, NIKKEI, VCBS

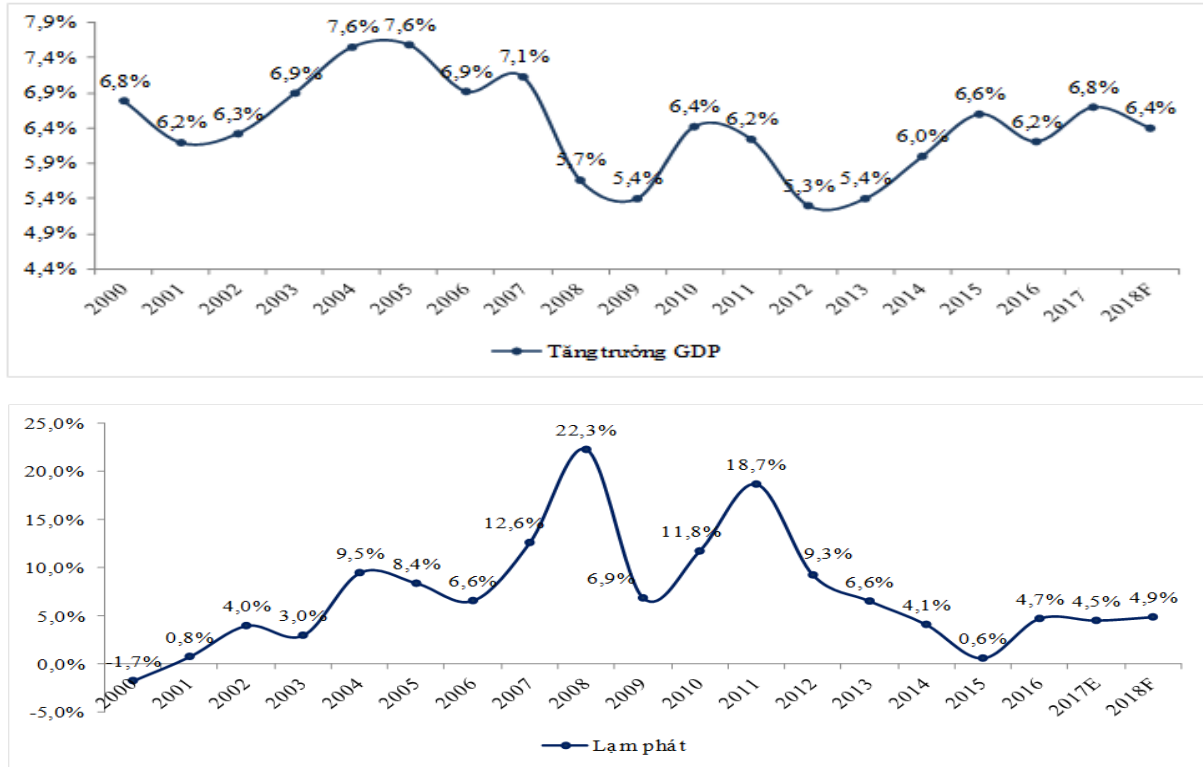
Vốn đầu tư FDI đăng kí và giải ngân tiếp tục giữ ở mức cao trong khi cầu tiêu dùng bước đầu ghi nhận các tín hiệu tích cực đóng góp vào nền kinh tế. Vốn đầu tư FDI tăng mạnh, đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/11/2017 thu hút 2.293 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 19,8 tỷ USD, tăng 2,4% về số dự án và tăng 52% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2016. Bên cạnh đó, 1.101 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 8 tỷ USD, tăng 57,6% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 11 tháng năm 2017 lên 27,8 tỷ USD, tăng 53,5% so với cùng kỳ năm 2016. Lượng vốn thu hút FDI trong năm 2017 tập trung vào một số dự án như Dự án ống dẫn khí lô B – Ô Môn và 3 dự án Nhiệt điện than BOT (tổng trị giá lên tới gần 10 tỷ USD).



Nguồn: CEIC, VCBS

Bên cạnh đó, lạm phát cũng là yếu tố quan trọng tác động đến nền kinh tế. Lạm phát tăng cao gây tác động xấu đến kinh tế vĩ mô, đến cuộc sống người dân và về lâu dài ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nền kinh tế. Theo Tổng Cục Thống kê, lạm phát tổng thể năm 2017 tăng khoảng 3,53% so với năm 2016, là năm thứ 4 liên tiếp lạm phát duy trì ở mức thấp dưới 5%, cho thấy nền tảng của ổn định vĩ mô đang được thiết lập rõ nét. Lạm phát trong năm 2017 chủ yếu bị tác động bởi một số các yếu tố như giá lương thực, thực phẩm, giá nhiên liệu và các mặt hàng do Chính phủ quản lý và điều tiết. Trong khi đó, cầu tiêu dùng chưa cho thấy các tín hiệu cải thiện đáng kể. Theo đó, trong bối cảnh diễn biến thuận lợi (1) giá nhiên liệu không có nhiều biến động vượt ngoài dự báo; (2) giá lương thực thực phẩm giảm chủ yếu do giá thịt lợn giảm, (3) việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế đã không tạo nên sức ép lớn. Tỷ lệ lạm phát cả năm 2018 dự báo sẽ đạt khoảng 3% - 3,5% nếu Chính phủ điều hành và kiểm soát tốt giá các mặt hàng thiết yếu và khi lạm phát trong tầm kiểm soát, việc tín dụng được mở rộng hơn sẽ tác động tích cực lên tăng trưởng tín dụng.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, tình hình trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được các chỉ tiêu kinh tế như trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp, chính sách xuyên suốt của Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank

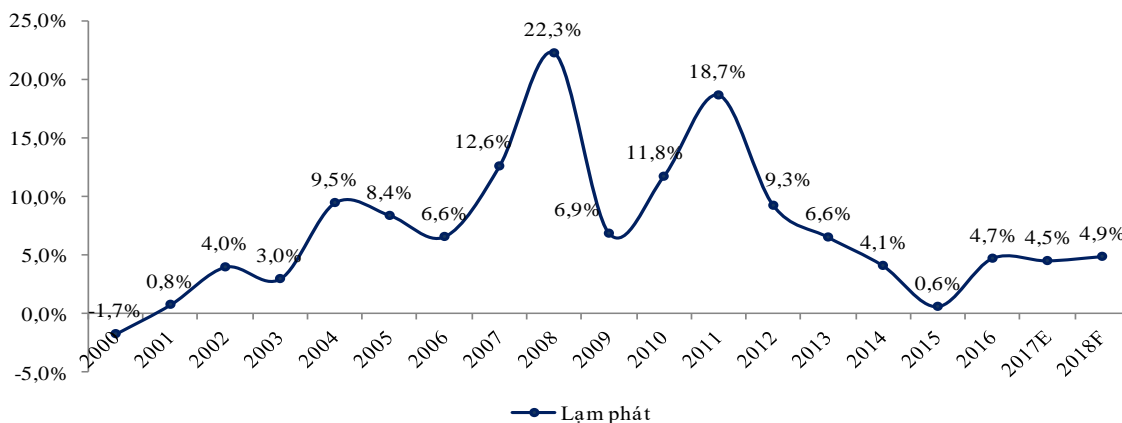
1.2. Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Hiện tại, lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,5% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho các dự án thủy điện, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của GEC. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

1.3. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013.

Mức lạm phát được kiểm soát giữ mức tương đối thấp trong những năm gần đây. Chỉ số lạm phát (CPI) năm 2017 tăng 4,74% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra là tăng không quá 5%. Dự báo các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 - 5%. Chỉ số lạm phát ổn định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân Hàng Nhà Nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, GEC luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

2. Rủi ro về pháp luật

Khó khăn nếu có xảy ra đối với các dự án thủy điện chủ yếu nằm trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng và chính sách giá mua bán điện của Nhà nước vẫn chưa hoàn toàn phù hợp với mặt bằng chung của thị trường. Đây chỉ là những hạn chế nhất thời hiện nay trong quá trình phát triển đất nước.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai còn chịu điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật Điện lực 2004, Luật đất đai 2003, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật môi trường và các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên UpCOM, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng trực tiếp và quyết định của điều kiện thời tiết. Nắng hạn kéo dài, lượng mưa thấp sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước, dẫn đến giảm sút sản lượng điện. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố và phát sinh thêm chi phí duy tu sửa chữa. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên khi lập dự án đầu tư xây dựng, Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế xây dựng công trình thủy điện nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ...

4. Rủi ro của Đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của Đợt chào bán

Hiện tại, cổ phần của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM. Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán.

Đây là đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành nên có khả năng xảy ra rủi ro là Công ty không bán hết lượng cổ phần chào bán để huy động đủ vốn phát triển dự án. Trong trường hợp này, Công ty sẽ điều chỉnh số lượng cổ phần bán được theo thực tế và huy động các nguồn vốn khác để tiếp tục thực hiện dự án của Công ty.

4.2. Rủi ro của Dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Trường hợp chào bán thành công thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 970 tỷ đồng sử dụng để đầu tư cho các dự án năng lượng tái tạo mới của GEC đến năm 2020.

ST T	Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Huy động vốn vay	Nguồn khác	Nguồn phát hành cổ phiếu	Thời gian dự kiến
1	Dự án điện mặt trời Thừa Thiên Huế	935,39	561,23	203,51	170,65	2018
2	Dự án điện mặt trời Gia Lai	1.311,30	917,91	136,64	256,75	2018
3	Các dự án điện mặt trời Bình Thuận	1.960,00	1.372,00	181,02	406,98	2018 - 2020
4	Các dự án điện mặt trời Long An	1.960,00	1.372,00	505,38	82,62	2018 - 2020
5	Bổ sung vốn lưu động				53,91	
	Tổng cộng	6.166,69	4.223,14	1.026,55	970,91	

Trong đó:

- Huy động vốn vay: Vay các Ngân hàng thương mại
- Nguồn khác:
 - + Phát hành trái phiếu không chuyển đổi trong năm 2018: 900 tỷ đồng (*)
 - + Nguồn tiền hiện hữu có thể dùng để đầu tư: 1.026,55 tỷ đồng (theo báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 31/12/2017 từ các tài khoản tiền và các khoản tương đương tiền, một số khoảng cho vay ngắn hạn và cở tức phải thu từ các công ty thành viên).

(*): Theo Nghị quyết HĐQT số 05/2018/NQ-HĐQT ngày 05/02/2018 về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản. Và được bổ sung bằng Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 8/5/2018 về việc thay đổi mục đích phát hành trái phiếu.

Nhìn chung kế hoạch sử dụng vốn của công ty từ đợt phát hành này là tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Rủi ro lớn nhất khi thực hiện các dự án này là những rào cản như hạ tầng truyền tải điện, thiết bị biến áp không đủ công suất hấp thu, còn nhiều thủ tục rườm rà và đặc biệt là thỏa thuận mua bán điện với EVN,... là những rủi ro mà Công ty phải quan tâm.

Tuy nhiên với kinh nghiệm của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh điện năng, Công ty sẽ có những chiến lược và phương thức để vượt qua những rủi ro này.

5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phần là kết quả của việc phát hành thêm cổ phần phổ thông của một công ty. Việc pha loãng giá trị cổ phần có thể gây ra những ảnh hưởng:

- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu có thể giảm xuống.
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho một số lượng cổ phần lớn hơn. Tuy nhiên, điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty nhận được từ việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần.
- Pha loãng quyền biểu quyết.

Pha loãng theo giá trị thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số vốn mà GEC huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư vào dự án nhà máy mới và lợi nhuận thu được sau khi nhà máy mới đi vào hoạt động.

Cách tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^*}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng CP đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*T + Y*T'}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành
- ✓ T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của GEC là 30/06/2018 Khi đó:

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2018 của GEC (trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu) = 97.091.275 cổ phiếu

(**) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2018 của GEC (trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu) = $(97.091.275 * 12 + 97.091.275 * 6)/12 = 145.636.913$ cổ phiếu

Với kết quả kinh doanh đạt được trong 04 quý gần nhất, lợi nhuận sau thuế tại BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 đạt 209.301.193.195 đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ (sau khi loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát) năm 2017 đạt 153.768.995.113. EPS trong 4 quý gần nhất tính đến 31/12/2017 đạt 1.726 đồng/cổ phiếu.

Với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 ước đạt 144,67 tỷ đồng thì EPS dự kiến năm 2018 của GEG trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

EPS dự kiến năm 2018 (TH GEC không thêm cổ phiếu)	=	Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2018	=	144.670.000.000	=	1.490 đồng/cổ phiếu
		Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong năm 2018 (*)		97.091.275		
EPS dự kiến năm 2018 (Trường hợp GEC phát thêm cổ phiếu)	=	Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2018	=	144.670.000.000	=	993,4 đồng/cổ phiếu
		Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong năm 2018 (**)		145.636.913		

Sau khi chào bán, EPS năm 2018 có thể sẽ giảm 67% so với trước khi chào bán nếu Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ GEC năm 2018 không có sự tăng trưởng tương ứng với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu.

Tóm lại, đợt phát hành này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu lưu hành của GEC tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy Nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

Pha loãng theo giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

$$\text{Giá trị sổ sách trên một cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phần quỹ}}$$

Giá trị sổ sách cổ phần của Công ty bị pha loãng sau khi phát hành thêm.

Chỉ tiêu tại 31/12/2016	Trước khi phát hành	Sau khi phát hành
Vốn chủ sở hữu	1.318.016.946.765	2.288.929.696.765
Vốn đầu tư chủ sở hữu	970.912.750.000	1.941.825.500.000
Thặng dư vốn	28.940.687.153	28.940.687.153
Quỹ đầu tư phát triển	56.347.900.991	56.347.900.991
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	144.670.000.000	144.670.000.000
Số lượng cổ phần lưu hành (cp)	97.091.275	194.182.550
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	13.575	11.788

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán

Mức độ pha loãng giá:

- Số cổ phần lưu hành của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng 100% so với cổ phần hiện hữu, vì vậy giá cổ phần sẽ được điều chỉnh và ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phần của Công ty. Cụ thể giá cổ phần sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phần sau khi pha loãng} = \frac{\text{Số lượng cổ phần trước đợt phát hành} \times \text{Giá trị trường cổ phần trước khi pha loãng} + \text{Số lượng cổ phần chào bán} \times \text{Giá phát hành}}$$

Tổng số cổ phần sau khi phát hành

- Giả sử giá cổ phiếu GEG vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là: 13.980 đồng/cổ phiếu GEG. Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của GEG sau khi pha loãng tính theo công thức trên:

$$\begin{array}{l} \text{Giá cổ phần} \\ \text{sau khi pha} \\ \text{loãng} \end{array} = \frac{97.091.275 \times 13.980 + 97.091.275 \times 10.000}{194.182.550} = \begin{array}{l} 11.990 \\ \text{đồng/cổ phần} \end{array}$$

- Trường hợp tại Ngày giao dịch không hưởng quyền, giá giao dịch của cổ phiếu GEG thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thì giá cổ phiếu sẽ không bị điều chỉnh kỹ thuật.

Pha loãng quyền biểu quyết:

Việc phát hành thêm cổ phần thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ làm tăng lượng cổ phần lưu hành, do đó, tỷ lệ cổ phần nắm giữ trên số lượng cổ phần lưu hành của các cổ đông hiện hữu có thể sẽ giảm so với trước khi chào bán. Vì vậy, có thể sẽ làm cho tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông hiện hữu cũng sẽ giảm theo nếu như cổ đông hiện hữu không tham gia mua cổ phần để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng trong đợt chào bán này.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

7. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành**

Ông Tân Xuân Hiến	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê An Khang	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hồng Thắm	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Tống Minh Tuấn Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 14/2018/UQ-VCBS-KSNB ngày 15/03/2018 của Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA/CÁC TỪ VIẾT TẮT

-	BCKT/BCTC	Báo cáo kiểm toán/Báo cáo tài chính
-	BKS	Ban kiểm soát
-	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
-	CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
-	Công ty, GEC	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
-	CTCP	Công ty cổ phần
-	DTT	Doanh thu thuần
-	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
-	Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
-	FDI	Foreign Direct Investment - Đầu tư trực tiếp nước ngoài
-	GDP	Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm nội địa
-	HĐQT	Hội đồng quản trị
-	HĐKD	Hoạt động kinh doanh
-	LNST	Lợi nhuận sau thuế
-	QLDN	Quản lý doanh nghiệp
-	TGD	Tổng Giám đốc
-	TMCP	Thương mại cổ phần
-	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
-	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
-	TSCĐ	Tài sản cố định
-	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
-	UBND	Ủy ban nhân dân
-	VCBS Nam	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
-	VCSH	Vốn chủ sở hữu
-	YoY	So với cùng kỳ năm trước
-	MoM	So với cùng kỳ tháng trước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**
- Tên giao dịch quốc tế : **GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **GEC**
- Trụ sở chính : 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (84.0269) 3823.604
- Fax : (84.0269) 3826.365
- Website : <http://geccom.vn/>
- Vốn điều lệ : 970.912.750.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Giấy CNĐKDN số : Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26/03/2018
- Ngành nghề kinh : Theo giấy CNĐKDN thì lĩnh vực kinh doanh đăng ký của doanh Công ty như sau:

Stt	Tên ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia Nhà nước độc quyền) Chi tiết: Sản xuất điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện
2	Lắp đặt hệ thống điện
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác, máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ
5	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

	Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác
7	Xây dựng nhà các loại
8	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ, Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình <p>(trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)</p>
9	<p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p>Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm</p>
10	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác,</p> <p>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển</p> <p>Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển</p> <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh</p>
11	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển</p>
12	<p>Hoạt động tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết: Đầu tư tài chính</p>
13	<p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).</p>
14	<p>Sửa chữa thiết bị điện</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác).</p>
15	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
16	Sản xuất mô tơ điện, máy phát điện, máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
17	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện</p> <p>(Trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).</p>

18	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110 Kv, dây chuyên công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẩu dầu cách điện và dầu công nghiệp; Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ an toàn điện và dây cáp điện nhưng không bao gồm kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và không bao gồm việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải (Ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải; ngoại trừ việc tiếp cận một số khu vực địa lý vì lý do an ninh quốc gia).
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trong phạm vi Khoản 3 Điều 11 Luật kinh doanh Bất động sản)

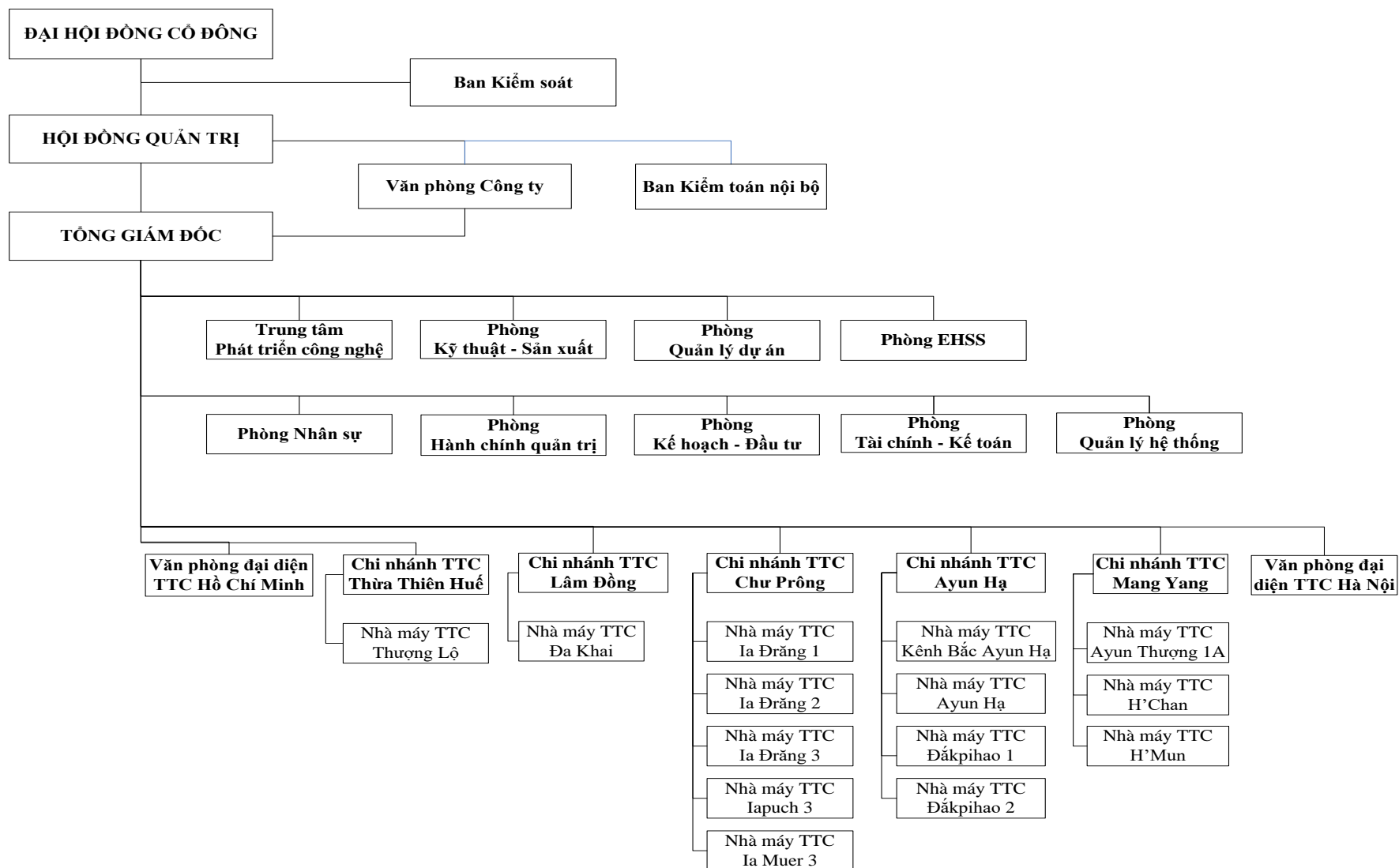
Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

- Vào những năm 80 của thế kỷ 20, tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Gia Lai - Kon Tum nói riêng đã gặp rất nhiều khó khăn. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan làm cho nền kinh tế trì trệ và chậm phát triển, một trong những nguyên nhân đó chính là nguồn điện năng để phục vụ nhu cầu phát triển Kinh tế - Văn hoá - Xã hội còn nhiều hạn chế.
- Trước tình hình đó, ngày 01/6/1989 UBND tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã có quyết định thành lập Công ty Thủy điện Gia Lai - Kon Tum trực thuộc UBND tỉnh, đây là tiền thân của Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC). Trong thời điểm mới thành lập, tỉnh Gia Lai vẫn chưa có được lưới điện Quốc gia, vì vậy mục tiêu của Công ty khi đó là đầu tư để xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ phát điện phục vụ đồng bào các dân tộc đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Về sau, khi có được lưới điện Quốc gia đến những vùng này thì Công ty sẽ hòa lưới điện Quốc gia để tăng sản lượng điện phục vụ nhiệm vụ Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Trong quá trình thực hiện nghị định của chính phủ về sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã được UBND tỉnh Gia Lai quyết định đổi tên vào các thời điểm: Ngày 22/12/1992 đổi tên thành Xí nghiệp thủy điện Ia Đrăng 2; Ngày 20/04/1994 đổi tên thành Công ty thủy điện tỉnh Gia Lai; Và ngày 24/10/1995 đổi tên thành Công ty Điện Gia Lai.
- Thực hiện theo chủ trương Nhà nước về cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, sau khi tiến hành IPO thành công ngày 30/07/2010, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 09/09/2010 và tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng Công ty trở thành một thương hiệu hàng đầu trong nước về lĩnh vực năng lượng, cơ điện, xây dựng; dịch vụ kỹ thuật, tư vấn và giám sát thi công.
- Ngày 30/7/2010, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với tổng số cổ phần chào bán thành công là 26.143.593, trong đó đấu giá: 25.852.993 cổ phần và bán ưu đãi cho người lao động là: 290.600 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 14.424 đồng/cổ phần.
- Ngày 27/8/2010, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 09/09/2010, Công ty Điện Gia Lai được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Điện Gia

- Lai theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900181213, đăng ký lần đầu ngày 09/09/2010 do Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai cấp với vốn điều lệ là 261.435.930.000 đồng.
- Ngày 22/12/2011, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4454 UBCK/QLPH của UBCKNN. - Ngày 13/01/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 17/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 74.490.339 cổ phiếu.
 - Ngày 07 tháng 03 năm 2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 155/QĐ-SGDHN V/v chấp thuận đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch cổ phiếu UpCom cho Công ty cổ phần Điện Gia Lai.
 - Ngày 21/3/2017 Cổ phiếu của Công ty cổ phần Điện Gia Lai chính thức giao dịch trên sàn Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - Qua gần 29 năm phát triển và đổi mới, hiện tại GEC có vốn điều lệ 970.912.750.000 đồng, sở hữu trực tiếp và gián tiếp 14 nhà máy thủy điện vừa & nhỏ với tổng công suất gần 85 MW. Thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình năng lượng khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Công ty luôn được chú trọng và không ngừng phát triển trong những năm qua. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã nghiên cứu chế tạo và cung cấp cho các nhà máy thủy điện nhiều sản phẩm như: tủ bảng điện, tủ nạp Ac quy và các hệ thống điều khiển tự động, phát triển thêm lĩnh vực thí nghiệm điện đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 đã được văn phòng công nhận chất lượng cấp chứng nhận hợp chuẩn (VILAS 878). Công ty Cổ phần Điện Gia Lai luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị:

Bao gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm toán nội bộ

Là một đơn vị do HĐQT thành lập, gồm các chức năng sau:

- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác hoàn thiện Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro Công ty.
- Tham mưu cho HĐQT đánh giá năng lực và tính độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập.
- Tham mưu các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

❖ Các phòng ban, đơn vị sản xuất

TT	Tên Đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
1.	Ban kiểm toán nội bộ	Kiểm toán nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ. - Tham mưu cho HĐQT trong công tác hoàn thiện Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro Công ty. - Tham mưu cho HĐQT đánh giá năng lực và tính độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập. - Tham mưu các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.
2.	Văn phòng Công ty	Trợ lý – thư ký Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu nối giữa các cơ quan: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các Doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp (nếu có), các Cơ quan bên ngoài. - Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các chức năng quản trị. - Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký cho Hội đồng Quản trị
		Trợ lý – thư ký Ban Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu mối thông tin giữa Ban Tổng Giám đốc với các Đơn vị trong Công ty. - Tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của Ban Tổng Giám đốc. - Tổ chức, thực hiện nghiệp vụ thư ký/ trợ lý cho Ban Tổng Giám đốc
		Chính sách	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch VBLQ hằng năm - Phối hợp với các Đơn vị xây dựng hoặc giám sát, hướng dẫn việc xây dựng VBLQ - Thẩm định tính hệ thống, hình thức các dự thảo VPBQ - Quản lý, phân phối, lưu trữ VBLQ - Phối hợp phổ biến nội dung các VBLQ
		Pháp chế	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn và phổ biến pháp luật. - Đại diện tố tụng và ngoài tố tụng cho Công ty. - Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công – phân quyền/ ủy quyền
3.	Phòng kỹ thuật sản xuất	Quản lý kinh doanh điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hoạt động bán điện cho EVN - Quản lý kinh doanh điện toàn Công ty

TT	Tên Đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
		Quản lý sản xuất	- Quản lý sản xuất điện
		Quản lý kỹ thuật	- Quản lý kỹ thuật điện. - Thực hiện công tác quản lý sửa chữa thủy công, cơ, điện
4.	Trung tâm phát triển công nghệ	Phát triển công nghệ	- Phát triển công nghệ. - Thăm tra và giám sát kỹ thuật cơ điện. - Xử lý các sự cố và đào tạo về kỹ thuật công nghệ cao
		Dịch vụ kỹ thuật cơ điện	- Thực hiện các hợp đồng về dịch vụ kỹ thuật cơ điện, tư vấn kỹ thuật cơ điện, phát triển - ứng dụng công nghệ. - Lập hồ sơ dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đã thực hiện. - Báo cáo, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện và kiến nghị, khắc phục. - Bảo trì các Nhà máy điện và các công trình công nghiệp. - Xây lắp công trình công nghiệp điện, công trình viễn thông, thông tin
		Thí nghiệm điện	- Thực hiện thí nghiệm điện nội bộ Công ty. - Cung cấp dịch vụ thí nghiệm điện
5.	Phòng Tài chính – Kế toán	Tài chính	- Hoạch định tài chính - Huy động, điều tiết và quản lý nguồn vốn - Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá
		Kế toán	- Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật - Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác kế toán quản trị của Công ty
6.	Phòng Kế hoạch – Đầu tư	Kế hoạch	- Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công ty. - Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế hoạch
		Đầu tư dự án	- Tham mưu công tác đầu tư
7.	Phòng Nhân sự	Nhân sự	- Hoạch định nguồn nhân lực. - Tuyển dụng nguồn nhân lực.

TT	Tên Đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
			<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý nguồn nhân lực. - Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực.
		Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo. - Phát triển nguồn nhân lực
8.	Phòng Hành chính quản trị	Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý văn thư, y tế, thương hiệu, chi phí và tài sản thuộc văn phòng, tòa nhà, bất động sản - Công tác lễ tân. - Công tác hành chính phục vụ.
		Mua hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hoạt động mua sắm của Công ty
		Bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ mục tiêu an ninh. - Quản lý sử dụng xe. - Quản lý công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ
9.	Phòng Quản lý dự án	Quản lý dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thẩm tra dự toán, quyết toán. - Quản lý dự án CDM. - Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng của Công ty. - Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. - Thực hiện công tác quản lý hạng mục sửa chữa lớn công trình xây dựng cơ bản. - Thực hiện quản lý công tác tư vấn quản lý dự án đầu tư bên ngoài
10.	Phòng EHSS	Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Điều phối, thực hiện và giám sát các hoạt động liên quan đến Môi trường, Sức khỏe, An toàn, Xã hội (EHSS) nhằm đảm bảo các quy định liên quan đến EHSS của Việt Nam và Tiêu chuẩn quốc tế mà Công ty đã cam kết
11.	Phòng quản lý hệ thống	Kỹ thuật hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ định hướng phát triển của công ty. - Tham mưu, tư vấn xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng thống nhất và tập trung.

TT	Tên Đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
			<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp kỹ thuật hạ tầng phù hợp với quy mô Công ty. - Giám sát, theo dõi các hoạt động triển khai theo định hướng chiến lược công nghệ thông tin. - Quản lý hệ thống hạ tầng và đảm bảo vận hành ổn định hệ thống mạng, hệ thống ứng dụng, đảm bảo cung cấp các dịch vụ Công nghệ thông tin cho Đơn vị, Công ty con
		Phát triển ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu xây dựng và duy trì các quy định, quy chuẩn áp dụng cho ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) theo hướng tập trung hóa. - Phát triển và triển khai các giải pháp, ứng dụng CNTT phù hợp với Công ty. - Tổ chức thực hiện các khảo sát, chuyển giao công nghệ, thu thập thông tin của các ứng dụng CNTT. - Giám sát, theo dõi các hoạt động triển khai ứng dụng theo định hướng chiến lược CNTT
12.	Đơn vị trực thuộc	Chi nhánh TTC Chư Prông	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất điện năng - Bảo dưỡng, sửa chữa - Quản lý nhân sự vận hành (Quản lý NM theo Sơ đồ tổ chức)
		Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác hành chính, nhân sự - Kế toán Đơn vị trực thuộc
		Kinh doanh bán lẻ điện	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bán lẻ điện - Điều độ, quản lý đường dây - Quản lý vật tư phục vụ việc bán lẻ điện
		<ul style="list-style-type: none"> - CN TTC Lâm Đồng - CN TTC Ayun Hạ - CN TTC Mang Yang - CN TTC Thừa Thiên Huế 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất điện năng - Bảo dưỡng, sửa chữa - Quản lý nhân sự vận hành (Quản lý NM theo Sơ đồ tổ chức)
		Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác hành chính, nhân sự - Kế toán Đơn vị trực thuộc

TT	Tên Đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
	- Văn phòng đại diện TTC HCM; - Văn phòng đại diện TTC Hà Nội.	Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc	- Công tác hành chính

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn điều lệ thực góp hiện tại

📌 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 21/02/2018:

Bảng 1: Danh sách cổ đông của Công ty nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE	1300104040	75 Đường 30/4, Phường 3, Tp Bến Tre	22.200.290	22,87
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG	301466073	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	22.200.000	22,87
3	AVH PTE. LTD	201612909E	30 Raffles Place, #10-04 Chevron House, Singapore (048622)	17.922.535	18,46
4	INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION	VSDGEGLD1	2121 Pennsylvania Avenue, NW Washington, DC20433 USA	14.257.291	14,68
Tổng cộng				76.580.116	78,87

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

📌 Danh sách người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên:

Bảng 2: Danh sách người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên (tại ngày 21/02/2018)

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ		Tỷ lệ cổ phần nắm giữ(%)	
			Đại diện	Cá nhân	Đại diện	Cá nhân
1	CTCP Đầu tư Thành Thành Công					
1.1	Ông Thái Văn Chuyện	Tổng giám đốc		70.190		0,072

1.2	Bà Đặng Huỳnh Úc My	Chủ tịch HĐQT	1.369.000	1,41
-----	---------------------	---------------	-----------	------

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 thì: “*Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty.*”

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp năm 2010, do vậy đến thời điểm hiện nay, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đều hết hiệu lực.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/02/2018:

Vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 21/02/2018 là 970.912.750.000 đồng, được chia thành 97.091.275 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Bảng 3: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại 21/02/2018

St t	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	1.396	64.859.027	648.590.270.000	66,80%
1. 1	Tổ chức	26	50.632.350	506.323.500.000	52,15%
1. 2	Cá nhân	1.370	14.226.677	142.266.770.000	14,65%
II	Nước ngoài	20	32.232.248	322.322.480.000	33,20%
2. 1	Tổ chức	6	32.206.769	322.067.690.000	33,17%
2. 2	Cá nhân	14	25.479	254.790.000	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ	-	0	0	0
	Tổng cộng	1.416	97.091.275	970.912.750.000	100%

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

4.1. Danh sách công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

4.2. Danh sách những công ty con của tổ chức phát hành

a. CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Giấy CNĐKDN: 5900288566 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002.
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 58,14%
- Giá trị vốn góp: 119.193.640.000 đồng (tính theo mệnh giá)

b. Công ty TNHH Một thành viên Thủy Điện Thượng Lộ (GTLC)

- Địa chỉ: 189 Phạm Văn Đồng – P.Vỹ Dạ - TP Huế - tỉnh Thừa Thiên Huế
- Giấy CNĐKDN: 3301515921 do Sở KHĐT Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 02/04/2013.
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 100%
- Giá trị vốn góp: 40.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

c. Công ty CP Thủy Điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (GBC)

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Giấy CNĐKDN: 5900437271 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 65,33%
- Giá trị vốn góp: 5.880.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

d. Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai (GCC)

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Giấy CNĐKDN: 5900798510 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 30/08/2011
- Hoạt động kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Vốn điều lệ: 17.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 100%
- Giá trị vốn góp: 17.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

e. Công ty TNHH MTV Tư vấn và PTNL Gia Lai

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Giấy CNĐKDN: 5900944828 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2012
- Hoạt động kinh doanh: Tư vấn thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; - Tư vấn giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; - Tư vấn thiết kế cơ điện công trình; - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện; - Tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV. - Tư vấn lập quy

hoạch, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí, đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. - Tư vấn khảo sát địa hình - Tư vấn thiết kế công trình xây dựng cầu đường...

- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 100%

f. Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An

- Địa chỉ: 90 đường 838, khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
- Giấy CNĐKDN: 1101860490 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 28/08/2017
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 162.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 51%
- Giá trị vốn góp: 82.620.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

g. Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An

- Địa chỉ: 90 đường 838, khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
- Giấy CNĐKDN: 1101860483 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 28/08/2017
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 162.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 51%
- Giá trị vốn góp: 82.620.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

h. Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn – Bình Định

- Địa chỉ: Xóm 2, thôn Kiên Ngãi, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
- Giấy CNĐKDN: 4101495490 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 08/09/2017
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 207.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 51%
- Giá trị vốn góp: 105.570.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

i. Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Tây Sơn – Bình Định

- Địa chỉ: Xóm 2, thôn Kiên Ngãi, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
- Giấy CNĐKDN: 4101495483 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 08/09/2017
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 207.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 51%
- Giá trị vốn góp: 105.570.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

5. Quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần Điện Gia Lai như sau:

5.1. Tăng vốn lần 1

❖ **Cơ sở pháp lý:**

- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 06/6/2012
- Công văn của UBCK Nhà Nước số 1687/UBCK-QLPH ngày 23/5/2012 V/v chào bán cổ phần riêng lẻ
- Báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ số 30/NQ-HĐQT ngày 05/6/2012
- Nghị quyết HĐQT số 28/2012/NQ-HĐQT ngày 22/5/2012
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2012

❖ **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 261.435.930.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 522.871.860.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược
- Giá phát hành: 12.000 đồng/1 cổ phiếu
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 04 cổ đông
- Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 06/06/2012

5.2. Tăng vốn lần 2

❖ **Cơ sở pháp lý:**

- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/8/2014
- Công văn của UBCK Nhà Nước số 4610/UBCK-QLPH ngày 07/8/2014 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Báo cáo kết quả phát hành số 287/2014/CV-GEG ngày 16/6/2014.
- Nghị quyết HĐQT số 07/2014/NQ-HĐQT ngày 15/5/2014
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2014

❖ **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 522.871.860.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 601.302.280.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 250 cổ đông
- Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 29/08/2014

5.3. Tăng vốn lần 3

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 11/8/2015
- Công văn của UBCK Nhà Nước số 4773/UBCK-QLPH ngày 30/7/2015 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Báo cáo kết quả phát hành số 330/2015/BC-GEG ngày 24/7/2015
- Nghị quyết HĐQT số 09/2015/NQ-HĐQT ngày 08/7/2015
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2015

❖ Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 601.302.280.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 721.560.970.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 212
- Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 11/08/2015

5.4. Tăng vốn lần 4**❖ Cơ sở pháp lý:**

- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 11/11/2015.
- Công văn của UBCK Nhà Nước số 6632/UBCK-QLPH ngày 21/10/2015 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi.
- Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu để hoán đổi của Ủy ban CKNN số 66/GCN-UBCK ngày 04/9/2015
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015

❖ Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 721.560.970.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 744.903.390.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 119 cổ đông
- Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 11/11/2015

5.5. Tăng vốn lần 5**❖ Cơ sở pháp lý:**

- Công văn của UBCK Nhà Nước số 2834/UBCK-QLCB ngày 22/5/2017 V/v Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2017

❖ **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 744.903.390.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 893.883.240.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 302
- Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 08/06/2017

5.6. Tăng vốn lần 6❖ **Cơ sở pháp lý:**

- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 26/10/2017.
- Công văn của UBCK Nhà Nước số 714/UBCK-QLPH ngày 24/10/2017 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi.
- Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu để hoán đổi của Ủy ban CKNN số 62/GCN-UBCK ngày 19/9/2017
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2017

❖ **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 893.883.240.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 970.912.750.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 1.163 cổ đông
- Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 18/10/2017

6. Hoạt động kinh doanh**6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm****Sản xuất và kinh doanh điện**

Điều kiện thời tiết thuận lợi nên lượng nước đổ về các nhà máy duy trì ở mức cao, các nhà máy đã tập trung công tác điều tiết nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh 2017 của các nhà máy vượt kế hoạch đặt ra và cao hơn so với các năm gần đây. Đồng thời công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng kế hoạch, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành nhằm tối ưu hóa chi phí sửa chữa.

Bảng 4: Cơ cấu sản lượng điện của các nhà máy trong năm 2017*Đơn vị tính: KWH*

TT	Tên công trình	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Nhà máy GEC quản lý 100%	141.980.598	183.534.591	248.294.007

TT	Tên công trình	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Nhà máy Ayun Hạ	15.421.660	14.516.410	22.376.746
3	Nhà máy Ia Đrăng 2	5.728.050	5.050.630	5.824.310
4	Nhà máy Ia Đrăng 3	7.097.070	6.739.260	7.536.670
5	Nhà máy Ia Meur 3	5.838.980	6.497.720	7.004.280
6	Nhà máy Ia Puch 3	22.135.520	25.146.730	28.188.680
7	Nhà máy Ia Lốp	495.067	563.578	51.707
8	Nhà máy Đăk Pi Hao 1	18.093.163	19.422.851	26.418.460
9	Nhà máy Đăk Pi Hao 2	25.372.946	29.970.846	39.871.404
10	Nhà máy Đa Khai	28.534.457	31.633.988	49.635.216
11	Nhà máy Ayun Thượng 1A	-	43.992.578	61.386.534
II	Các nhà máy gián tiếp	128.201.623	123.576.144	171.661.125
1	Nhà máy Ia Đrăng 1	2.913.290	2.467.280	2.856.350
2	Nhà máy HChan	42.254.070	46.726.021	65.340.238
3	Nhà máy HMun	51.266.544	57.280.045	79.550.866
4	Nhà máy Ayun Thượng 1 A	24.244.307	Sáp nhập vào GEC	Sáp nhập vào GEC
5	Nhà máy Kênh Bắc	5.429.410	4.498.980	6.452.014
6	Nhà máy Thượng Lộ	5007.292	15.071.098	20.246.343
7	Nhà máy Ia Lốp			71.664

Nguồn: CTCP Điện Gia Lai

Cơ cấu doanh thu:

GEC có hai nguồn chính đến từ hoạt động kinh doanh chính và hoạt động tài chính. Trong giai đoạn năm 2014 – 2017, giá trị và tỷ trọng của doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính theo xu hướng tăng dần và trội hơn so với doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động tài chính. Cho thấy hoạt động kinh doanh chính của GEC có sự ổn định và tăng trưởng tốt.

Dem lại nguồn thu trong hoạt động kinh doanh chính của GEC là từ thủy điện. Hiện 10 nhà máy thủy điện do GEC trực tiếp quản lý đã đi vào vận hành ổn định.

Năm 2017, sau khi sáp nhập công ty con TIC vào GEC, doanh thu hoạt động tài chính của GEC có sự thay đổi, chủ yếu nhờ cổ tức hằng năm đến từ GHC (*GEC sở hữu 11.919.364 cổ phiếu, tương ứng 58,14% vốn điều lệ của GHC*). GHC vận hành 2 nhà máy thủy điện H'Mun và H'Chan với tổng công suất 28,2 MW, đem về doanh thu và lợi nhuận ổn định hằng năm cho GHC để đảm bảo việc chia cổ tức cho cổ đông.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu công ty mẹ từ năm 2015-2017 và 6 tháng 2018

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán điện	160.885	87,25%	190.976	92,48%	260.420	91,56%	121.620	96,47%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.508	12,75%	15.520	7,52%	23.992	8,44%	4.447	3,53%
Tổng cộng	184.392	100%	206.496	100%	284.412	100%	126.067	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán công ty mẹ năm 2015 - 2017 và BCTC Quý II/2018 của GEC

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất 2015 – 2017 và 6 tháng 2018

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán điện	339.771	95,88%	356.873	82,73%	484.473	89,87%	205.739	90,7%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.184	3,72%	73.833	17,12%	54.627	10,13%	21.075	9,3%
Doanh thu bán trụ bê tông ly tâm	1.400	0,40%	675	0,16%	-	-	-	-
Tổng cộng	354.355	100%	431.381	100%	539.100	100%	226.814	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 – 2017 và BCTC hợp nhất Quý II/2018 của GEC

Hoạt động sản xuất kinh doanh điện:

Năm 2016, Doanh thu bán điện trên BCTC riêng của GEC đã ghi nhận doanh thu bán điện Quý IV/2016 của 03 nhà máy từ hoạt động sáp nhập (Ayun Thượng 1A, Ia Puch 3 và Đăk Pihao 2) nên có sự tăng trưởng về số tuyệt đối. Tuy nhiên, các nhà máy đều chịu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết biến đổi trong năm 2016. Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm so với năm trước, chủ yếu do năm 2015 phát sinh thêm doanh thu từ việc sáp nhập 2 công ty con là Công ty Cổ phần Ayun Thượng và Công ty Cổ phần Điện Cao su Gia Lai nên không ghi nhận cổ tức được chia từ 2 Công ty này, các khoản khác như lãi tiền gửi cũng giảm so với năm 2015. Trong năm qua, GEC đã tích cực xúc tiến tìm kiếm, khảo sát các dự án thuộc nhiều tỉnh thành trên cả nước nên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng khoảng 2,02% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí tài chính cũng có sự gia tăng chủ yếu từ chi phí phát sinh liên quan đến các khoản vay trả nợ trước hạn. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế trên BCTC riêng năm 2016, theo chiều hướng giảm 17,06%, lần lượt vào năm 2015 đạt 126,02 tỷ đồng và năm 2016 chỉ đạt 104,5 tỷ đồng.

Doanh thu năm 2017 của GEC tăng trưởng chủ yếu từ hoạt động bán điện. So sánh với năm trước, doanh thu bán điện có sự tăng trưởng mạnh 36,36%, nguyên nhân là tình hình thủy văn

thuận lợi, lưu lượng nước đổ về các nhà máy ở mức cao so với mức trung bình nên các nhà máy thủy điện được huy động công suất chạy máy ở mức cao.

Đến hết Quý II/2018 tổng doanh thu của GEC đạt 41,39% kế hoạch doanh thu của cả năm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của GEC qua các năm gần đây nhìn chung có sự tăng trưởng tốt về quy mô và hiệu quả.

Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật và phát triển công nghệ:

Trong năm 2017 đã hoàn tất chế tạo và chuyển giao tủ bảng điện cho NMTĐ Alin B1, tủ kích từ cho NMTĐ Ayun Hạ, tự động hóa DCS nhà máy H'chan. Hoàn tất chế tạo Robot lau PIN NLMT phiên bản thử nghiệm (đang thực hiện tối ưu hóa sản phẩm).

Hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống SCADA cho NMTĐ Ayun Thượng, đang triển khai lắp đặt tại trạm E44 (thuộc dự án nâng cấp NMTĐ ĐăkPiHao 2) dự kiến hoàn thành trong Quý III/2018.

Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ hiện tại, GEC đang từng bước phát triển các sản phẩm mới về dịch vụ kỹ thuật nhằm mở rộng thị trường hoạt động, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chi phí kinh doanh

Bảng 7: Chi phí kinh doanh công ty mẹ từ năm 2015-2017, 6 tháng 2018

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	2015		Năm 2016		Năm 2017		% (+/-) 2017/2016	6 tháng 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	104.454	63,27%	108.765	59,04%	131.970	62,24%	23.205	58.639	62,67%
Chi phí tài chính	28.277	17,13%	35.656	19,35%	17.226	8,12%	(18.430)	8.181	8,74%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	124	0,07%	960	0,45%	836	-	
Chi phí QLDN	28.268	17,12%	35.418	19,23%	51.439	24,26%	16.021	25.611	27,37%
Chi phí khác	4.081	2,47%	4.265	2,32%	10.451	4,93%	6.186	1.141	1,22%
Tổng cộng	165.080	100%	184.228	100%	212.046	100%	27.818	93.572	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán công ty mẹ các năm 2015 - 2017 và BCTC Quý II/2018 của GEC

Bảng 8: Chi phí kinh doanh hợp nhất từ năm 2015-2017 và 6 tháng 2018

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	2015		Năm 2016		Năm 2017		% (+/-) 2017/2016	6 tháng 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	157.320	64,77%	212.528	68,20%	227.296	69,12%	14.768	97.422	69,03%

Chi phí tài chính	41.440	17,06%	45.765	14,69%	24.627	7,49%	(21.138)	12.001	8,5%
Chi phí bán hàng	48	0,02%	123	0,04%	960	0,29%	837	-	
Chi phí QLDN	42.113	17,34%	51.290	16,46%	65.054	19,78%	13.764	30.411	21,55%
Chi phí khác	1.963	0,81%	1.910	0,61%	10.905	3,32%	8.995	1.289	0,91%
Tổng cộng	242.884	100%	311.616	100%	328.842	100%	17.226	141.123	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán hợp nhất các năm 2015- 2017 và BCTC Quý II/2018 của GEC

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

a. Các khoản đầu tư lớn

- Công tác M&A trong năm 2017: Ban điều hành đã triển khai thực hiện khảo sát đánh giá một số dự án tuy nhiên không đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Công ty, Ban điều hành đang tiếp tục tìm kiếm các dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả để thực hiện khảo sát, xây dựng phương án M&A, đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020.

- Dự án điện mặt trời nổi lưới:

❖ Dự án ĐMT Phong Điền:

- Triển khai đầu tư dự án vào tháng 10/2017
- Đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch và phê duyệt hồ sơ Thiết kế cơ sở, thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu nhà máy 45 ha.
- Hoàn thành việc thỏa thuận mua bán điện với EVN và thỏa thuận hướng tuyến đấu nối ĐZ 110kV của dự án vào lưới điện Quốc gia, các hồ sơ khác: đấu nối, DTM, PCCC cũng đã hoàn tất và được phê duyệt.
- Đã ký kết hợp đồng với nhà thầu EPC, gói thầu thi công Đường dây 110kV; Cung cấp vật tư và xây lắp ngăn xuất tuyến TBA 110kV-TBA Điện Lộc và gói tư vấn giám sát, quản lý dự án.
- Đang hoàn chỉnh thủ tục GPXD và các thủ tục pháp lý phục vụ ký hợp đồng mua bán điện đảm bảo cho việc nghiệm thu đóng điện, phát điện hòa nhà máy vào lưới điện trong năm 2018.
- Đang triển khai thi công các hạng mục thuộc gói thầu EPC như nhà văn phòng, nhà điều hành trạm, đóng cọc, hệ giá đỡ, lắp tấm pin, hệ thống tiếp địa, đường giao thông, hệ thống thoát nước; đường dây 110kV.

❖ Dự án ĐMT Krông Pa:

- Đã làm Lễ Động thổ dự án vào ngày 10/01/2018.
- Các hồ sơ pháp lý đã được duyệt: QĐ Bổ sung quy hoạch; Chủ trương đầu tư dự án; Thẩm định TKCS; Hồ sơ thỏa thuận đấu nối; Xác nhận kế hoạch BVMT.
- Đã có Quyết định giao đất của UBND Tỉnh.
- Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Đã ký kết hợp đồng với nhà thầu EPC; gói thầu tư vấn giám sát, quản lý dự án; gói thầu.
- Đã hoàn tất công tác rà phá bom mìn, đóng điện TBA đường dây 22kV, Nhà Quản lý vận hành.
- Đang triển khai thi công các gói thầu san lấp mặt bằng, đổ bê tông móng, thi công cáp tiếp địa, lắp đặt khung giá đỡ, thi công hàng rào, cáp điện.
- ❖ **Dự án điện mặt trời tại các khu vực khác (Bình Định, Long An, Bình Thuận...):**
 - Bình Thuận: đã được Bộ Công thương bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện mặt trời TTC – Hàm Phú 2.
 - Long An: đã được Bộ Công thương bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện mặt trời TTC – Đức Huệ 1.
 - Các địa phương còn lại: đang chờ phê duyệt bổ sung quy hoạch của Bộ Công thương.

b. Các công ty con, công ty liên kết

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 các Công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế, các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và tư vấn không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận do chưa nghiệm thu với nhà thầu các hạng mục thi công dở dang cuối năm 2017, cụ thể:

Bảng 9: Doanh thu và lợi nhuận công ty con năm 2017

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Công ty	Doanh thu 2017			LN trước thuế 2017		
	KH	TH	TH/KH	KH	TH	TH/KH
GHC	140,37	166,09	118%	89,50	125,79	141%
GBC	5,32	6,30	118%	0,69	1,66	240%
GTLC	24,26	26,98	111%	0,86	6,68	773%
GCC	77,00	38,19	50%	4,06	2,20	54%
TVNL	6,46	4,74	73%	1,51	0,81	53%

Nguồn: CTCP Điện Gia Lai

Bảng 10: Tình hình tài chính của các Công ty con trong năm 2017

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	GHC	GBC	GTLC	GCC	TVNL
Tài sản ngắn hạn	195,93	1,65	10,62	20,25	3,76
Tài sản dài hạn	219,39	16,54	137,97	12,19	0,17
Tổng tài sản	415,31	18,18	148,59	32,44	3,93
Nợ ngắn hạn	76,29	2,44	28,19	10,39	2,21
Nợ dài hạn	-	5,83	79,04	4,62	-
Vốn chủ sở hữu	339,02	9,91	41,36	17,43	1,72

Tổng nguồn vốn	415,31	18,18	148,59	32,44	3,93
----------------	--------	-------	--------	-------	------

Nguồn: CTCP Điện Gia Lai

Nhìn chung các Công ty con của GEC đều duy trì cơ cấu tài chính khá an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán cho Công ty.

6.3. Hoạt động marketing

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt (điện năng) nên hoạt động Marketing của Công ty tập trung và các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền động viên tập thể cán bộ, nhân viên Công ty chung sức, chung lòng, củng cố niềm tin cùng nỗ lực hoàn thành các mục tiêu mà Công ty đã đề ra.
- Tập trung sử dụng mọi thế mạnh sẵn có của Công ty, của các đơn vị thành viên để chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn là sản xuất kinh doanh điện năng, đồng thời mở rộng phát triển các lĩnh vực khác như: tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng điện, cơ khí điện lực, kinh doanh dịch vụ và một số lĩnh vực liên quan khác.
- Hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các công trình, nhà máy:
 - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện.
 - Bên cạnh thực hiện tốt các quy định của Nhà nước, Công ty tạo điều kiện tốt nhất để người dân các địa phương xung quanh có cơ hội việc làm tại các công trình, nhà máy điện.
 - Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động.
- Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh thân thiện của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai đối với xã hội, môi trường.

6.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có logo riêng

Hình 7: Logo công ty



Công ty đã đăng ký tên miền: <http://geccom.vn/> do Bộ Bưu chính - Viễn thông cấp

6.5. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 11: Hợp đồng lớn đang thực hiện

TT	Tên khách hàng	Nội dung hợp đồng	Hiệu lực hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)
----	----------------	-------------------	-------------------	-------------------------

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG				
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Gia Lai	Hợp đồng cho vay hoàn vốn chi phí đầu tư các nhà máy thủy điện	10 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	671.609.000.000
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Gia Lai	Hợp đồng cho vay vốn đầu tư dự án thủy điện Ayun Thượng 1A	12 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	161.000.000.000
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Gia Lai	Hợp đồng cho vay theo hạn mức tài trợ	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	100.000.000.000
4	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Chi nhánh Gia Lai	Hợp đồng cho vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	70.000.000.000
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Gia Lai	Hợp đồng cho vay vốn đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời KrongPa	12 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	870.000.000.000
6	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Gia Lai	Hợp đồng phát hành trái phiếu	10 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	900.000.000.000
HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG				
1	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Ia Đrăng 3 & Ia Meur 3	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
2	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy ĐăkPiHao 1	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
3	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy ĐăkPiHao 2	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
4	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Ia Puch 3	30 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
5	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Ayun Hạ	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
6	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Ayun Thượng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
7	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Ia Đrăng 1 và Ia Đrăng 2	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng

8	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Đa Khai	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
HỢP ĐỒNG MUA HÀNG				
1	Liên danh nhà thầu gồm Tập đoàn Sharp; Công ty TNHH Sharp Solar Solution Asia và Công ty CP xây dựng và công nghiệp NSN	Hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án điện mặt trời Phong Điền	Kể từ ngày ký đến khi hoàn thành nghĩa vụ	779.847.756.900
2	Công ty TNHH JGC Việt Nam	Hợp đồng thiết kế, mua sắm và xây dựng cho dự án điện mặt trời KrôngPa	Kể từ ngày ký đến khi hoàn thành nghĩa vụ	1.133.435.378.790

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 12: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	(+/-) năm 2017/2016	6 tháng 2018
Tổng tài sản	1.572.277	1.417.530	1.367.098	(50.432)	1.849.086
Doanh thu thuần	184.392	206.496	284.412	77.916	126.067
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	124.940	103.718	144.258	40.539	58.238
Lợi nhuận khác	1.077	795	(5.881)	(6.676)	736
Lợi nhuận trước thuế	126.017	104.514	138.377	33.863	58.794
Lợi nhuận sau thuế	118.864	100.743	130.707	29.964	55.733

Nguồn: BCTC đã kiểm toán Công ty mẹ các năm 2015 - 2017 và BCTC Quý II/2018 của GEC

Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	%(+/-) 2017/2016	6 tháng 2018
Tổng tài sản	1.885.188	1.551.684	1.658.609	106.925	2.143.213
Doanh thu thuần	354.355	431.381	539.100	107.719	226.814

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	147.793	148.496	239.156	90.660	96.578
Lợi nhuận khác	716	745	(8.719)	(9.464)	(34)
Lợi nhuận trước thuế	148.509	149.241	230.437	81.196	96.543
Lợi nhuận sau thuế	132.320	134.414	209.301	74.887	87.716
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	92.672	95.069	153.769	58.700	67.216
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	39.647	39.345	55.532	16.187	20.500

Nguồn: BCTC đã kiểm toán Hợp nhất các năm 2015- 2017 và BCTC Quý II/2018 của GEC

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những khó khăn và thách thức

– Thị trường tiêu thụ:

Đối với các nhà máy thủy điện bán theo biểu phí tránh được, sản lượng điện phát ra tại các nhà máy đều bán cho một khách hàng duy nhất là Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên các rủi ro về yếu tố cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ở thời điểm hiện tại không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Đối với các nhà máy kinh doanh điện bán lẻ tại chi nhánh ChuPrông, do đặc thù về tính độc quyền và rào cản gia nhập hoạt động kinh doanh điện bán lẻ rất lớn của ngành điện nên yếu tố cạnh tranh tại khu vực ChuPrông rất thấp, ở thời điểm hiện tại chưa ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

– Nhu cầu điện hiện nay: Dự báo nhu cầu điện năm 2018 tăng tiếp tục vẫn ở mức cao, từ 11-12% so với năm 2017. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới trong năm 2018 sẽ có nhiều bất định gây tác động đến nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện năng đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất.

– Giá bán điện: Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hiện nay biểu giá bán điện cho EVN được Nhà nước ban hành từng năm và phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành vĩ mô của Nhà nước.

– Mục tiêu chính trong thời gian tới, Công ty sẽ khai thác nguồn năng lượng tái tạo để phát triển theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên chính sách và khung điều tiết để khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay là chưa cụ thể và đủ để tạo ra động lực cần thiết thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam làm cho tính kinh tế của nguồn năng lượng tái tạo chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư.

Các giải pháp trọng tâm

– Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017

- và Nghị quyết HĐQT;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành để giám sát hoạt động SXKD Công ty và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện công việc đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao;
 - Tiếp tục hoạt động theo mô hình Tổng Công ty, do vậy HĐQT sẽ hoàn thiện bộ máy hoạt động, nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh của Công ty, các Công ty thành viên và các Đơn vị trực thuộc theo phương châm Quản trị chuẩn mực – Kiểm soát trách nhiệm - Điều hành chuyên nghiệp;
 - Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy cho GEC Group tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho mục tiêu quản trị doanh nghiệp theo hướng hoạt động của Tổng Công ty, hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể năng động, sáng tạo và bản lĩnh, xây dựng một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp GEC – Nền tảng bền vững, cho giá trị thăng hoa;
 - Chú trọng đầu tư cho phát triển công nghệ, nâng cấp hệ thống hạ tầng Công ty để từng bước đáp ứng với nhu cầu quản lý hiện đại và phù hợp với mức độ tăng trưởng của Công ty;
 - Tập trung cho công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ, tạo lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực cho Công ty. Hoàn thiện hệ thống lương thưởng, đánh giá, quy hoạch cán bộ cấp cao và cán bộ quản lý cho Công ty;
 - Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
 - Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các nhà máy đảm bảo vận hành liên tục, thông suốt. Ngoài ra tiết giảm chi phí quản lý vận hành và sửa chữa hàng năm ở mức tối ưu;
 - Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng và phát triển thị trường bán lẻ tại chi nhánh ChuPrông, đồng thời giảm tỷ lệ tổn thất bán lẻ điện năng tại cụm ChuPrông so với năm 2017;
 - Phát triển dịch vụ thí nghiệm cho các GEC Group và các đối tác bên ngoài;
 - Đẩy nhanh triển khai dự án năng lượng tái tạo: điện gió, điện mặt trời... và M&A các dự án tiềm năng;
 - Tiếp tục thực hiện các đề tài thiết kế, chế tạo, nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm, phụ kiện thay thế tại các Nhà máy, các Đơn vị để đảm bảo chất lượng tốt hơn, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.
 - Mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, định chế tài chính trong và ngoài nước để tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án năng lượng tái tạo.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

a. Thị trường điện năng

- Hiện nay chỉ có duy nhất EVN là đơn vị đầu ngành về trung gian mua bán điện.
- EVN cũng đang chiếm gần 60% tổng công suất nguồn phát toàn hệ thống và nắm giữ toàn bộ hệ thống truyền tải và là Công ty mua bán điện duy nhất.
- Đối với nguồn phát trong vài năm trở lại đây đã có sự tham gia của hai đơn vị lớn là PVN chiếm khoảng 10% và TKV chiếm khoảng 8%.

b. Vị thế của công ty trong ngành năng lượng

Công ty cổ phần Điện Gia Lai nằm trong nhóm các Công ty cổ phần và nhà đầu tư khác trong hệ thống cung cấp nguồn phát điện hiện nay (các nhóm nhà đầu tư lớn là EVN, PVN, TKV). Theo thống kê của EVN đến cuối năm 2013 nhóm nhà đầu tư lớn chiếm 77,38%; tổng công suất nguồn điện nhóm nhà đầu tư trong nước chiếm 15,17%. Tổng công suất phát của GEC của các thủy điện khoảng 85 MW tương đương với 1,8% công suất phát trong nhóm các nhà đầu tư trong nước. Nếu tính trên phạm vi cả nước thì thị phần của GEC chiếm một tỉ lệ nhỏ về nguồn phát.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu tiêu dùng điện của Việt Nam vẫn đang tiếp tục xu hướng tăng trưởng cao cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, dự tính mức tăng trưởng bình quân mỗi năm vào khoảng 10%/năm. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra đặc biệt vào mùa khô đồng thời hàng năm Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực.

Giá bán điện hiện nay của Việt Nam được đánh giá thấp hơn so với một số nước trong khu vực do được sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính Phủ nhằm khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế khác. Tuy nhiên trong những năm tới, bảng giá điện sẽ được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty trong ngành năng lượng sạch. Dự báo trong những năm tới, với sự mở cửa thị trường sẽ thu hút thêm nhiều dự án đầu tư mới, đồng thời nhu cầu điện sẽ tăng lên cùng với sự tăng trưởng các khu vực sản xuất và nhu cầu sinh hoạt người dân.

Ngày 18/03/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 428/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là quy hoạch điện VII), theo đó đến năm 2020 nguồn điện sẽ được quy hoạch như sau:

Bảng 14: Quy hoạch phát triển điện Quốc gia

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
Điện thương phẩm	Tỷ kWh	235-245	352-379	506-559
Tỷ lệ năng lượng tái tạo	%	7%		10%
Công suất các nguồn điện	MW			
Thủy điện	MW	21.600	24.600	27.800
Điện gió	MW	800	2.000	6.000
Điện sinh khối	MW	600	1.158	2.720
Năng lượng mặt trời	MW	850	4.000	12.000
Nhiệt điện khí	MW	9.000	15.000	19.000

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
Nhiệt điện than	MW	26.000	47.600	55.300
Điện hạt nhân	MW			4.600
Cơ cấu nguồn điện	%			
Thủy điện	%	30,1	21,1	16,9
Nhiệt điện than	%	42,7	49,3	42,6
Nhiệt điện khí	%	14,9	15,6	14,7
Năng lượng tái tạo	%	9,9	12,5	21,0
Nhập khẩu	%	2,4	1,5	1,2
Điện hạt nhân	%			3,6

Nguồn: Quyết định 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030

Theo đó đến năm 2020 công suất phát và sản lượng điện thương phẩm tăng cao so với thời điểm cuối 2015, trong đó nhiệt điện than vẫn có tốc độ phát triển nhanh và chiếm thị phần lớn trong cơ cấu sở hữu nguồn điện. Song song đó tỷ trọng nguồn phát thủy điện sẽ giảm dần và bổ sung nguồn phát từ năng lượng tái tạo và hạt nhân.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược phát triển sau cổ phần hoá nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 315 người với cơ cấu phân theo trình độ chuyên môn được thể hiện như sau:

Bảng 15: Cơ cấu lao động Công ty

Stt	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	315	100,00%
1	Nam	254	82
2	Nữ	56	18
II	Phân theo trình độ chuyên môn		100,00%
1	Số lao động có trình độ trên đại học	11	4

2	Số lao động có trình độ đại học	122	39
3	Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	150	48
4	Số lao động có trình độ khác	27	9
III	Phân theo loại hợp đồng		100,00%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	
2	Hợp đồng không thời hạn	193	62
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	84	27
4	Hợp đồng thời vụ	33	11

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

9.2. Các chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời giờ làm việc không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.
- Thời giờ làm việc hàng ngày: Buổi sáng: Từ 7h00 đến 11h00; Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00.
- Tùy theo thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty có thể điều chỉnh thời giờ làm việc trong ngày và trong tuần cho phù hợp.

Lương, thưởng, phúc lợi:

- Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả CBCNV Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm cho CBCNV.
- Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn Nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty áp dụng các chế độ đãi ngộ đối với những nhân sự làm việc xa xứ nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của CBNV. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương.
- Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay, Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị đào tạo vận hành nhà máy, nhằm phục vụ cho đội ngũ nhân sự làm việc tại các Ban quản lý dự án.

10. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính từ 2011 đến nay sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Do tiền thân là doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa từ năm 2010 nên Công ty trước đây không thực hiện chế độ chi trả cổ tức.
- Trong những năm tiếp theo, việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của Hội đồng quản trị sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bảng 16: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
2014	11%	Cổ phiếu
2015	-	Giữ lại không chi trả
2016	20%	Bằng cổ phiếu
2017	10%	Bằng tiền

11. Tình hình tài chính**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

11.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2017 và 6 tháng 2018**

Nguồn vốn	Đơn vị: Đồng			
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Vốn điều lệ	744.903.390.000	744.903.390.000	970.912.750.000	970.912.750.000
Tổng vốn chủ	865.547.685.338	943.913.098.523	1.166.073.979.817	1.219.020.072.467

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
sở hữu				

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất giai đoạn 2015 – 2017 và 6 tháng 2018

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Vốn điều lệ	744.903.390.000	744.903.390.000	970.912.750.000	970.912.750.000
Tổng vốn chủ sở hữu	1.161.995.558.921	1.150.682.613.655	1.318.016.946.765	1.395.154.372.964

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

11.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa và vật kiến trúc : 05 - 48 năm
- Máy móc, thiết bị : 05 - 20 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn : 05 - 20 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý : 03 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất : 50 năm
- Phần mềm quản lý : 08 năm
- Tài sản khác :

11.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 19: Số liệu lao động, tiền lương tại toàn Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016	2017
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	281	296	315
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng/người	10	10,5	13

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

11.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty luôn được thực hiện đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

11.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, các khoản phí/lệ phí khác... theo quy định của pháp luật.

11.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và luật có liên quan. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Bảng 20: Số dư các quỹ Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.498.654.490	5.668.828.304	5.599.208.378	3.137.746.487
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	910.500.246	910.500.246	735.762.452
Quỹ đầu tư và phát triển	18.782.788.567	21.180.306.796	24.927.813.411	24.927.813.411
Tổng cộng	24.281.443.057	27.759.635.346	31.437.522.035	28.801.322.350

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015-2017 và BCTC Quý II/2018 của Công ty CP Điện Gia Lai

Bảng 21: Số dư các quỹ Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/6/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.630.217.865	13.609.408.324	17.259.147.276	12.806.976.308
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	910.500.246	910.500.246	735.962.452
Quỹ đầu tư phát triển	45.765.262.050	49.052.343.723	56.347.900.991	56.347.900.991
Tổng cộng	55.395.479.915	63.572.252.293	74.517.548.513	69.890.839.751

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015- 2017 và BCTC Quý II/2018 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

11.1.7. Tổng dư nợ vay**Bảng 22: Tình hình vay công ty mẹ**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Vay ngắn hạn	103.804.830.556	37.210.864.061	3.824.699.000	93.958.536.230
Vay ngân hàng	16.000.000.000	15.300.000.000		66.124.012.230
Vay bên liên quan	27.546.000.000	-		

Vay dài hạn đến hạn trả	60.258.830.556	21.910.864.061	3.824.699.000	27.834.524.000
Vay dài hạn	332.553.539.078	189.463.195.957	154.512.494.999	423.832.795.999
Vay ngân hàng	328.341.212.031	188.910.583.251	154.288.301.000	423.722.000.000
Vay bên liên quan	4.212.327.047	552.612.706	224.193.999	110.795.999
Tổng cộng	436.358.369.634	226.674.060.018	158.337.193.999	517.791.332.229

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015 – 2017 và BCTC Quý II/2018 của Công ty CP Điện Gia Lai

Bảng 23: Tình hình vay hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Vay ngắn hạn	102.546.058.116	45.170.864.061	5.917.699.000	100.230.389.335
Vay ngân hàng	16.000.000.000	15.300.000.000		66.870.865.335
Vay bên liên quan	-	500.000.000		
Vay dài hạn đến hạn trả	86.546.058.116	29.370.864.061	5.917.699.000	33.359.524.000
Vay dài hạn	517.457.543.397	264.537.311.139	232.384.070.181	494.980.911.181
Vay ngân hàng	513.245.216.350	263.984.698.433	232.159.876.182	494.870.115.182
Vay bên liên quan	4.212.327.047	552.612.706	224.193.999	110.795.999
Tổng cộng	620.003.601.513	309.708.175.200	238.301.769.181	595.211.300.516

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015- 2017 và BCTC Quý II/2018 của Công ty CP Điện Gia Lai

Trong cơ cấu nợ vay của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, các khoản nợ có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 1 năm (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả) chiếm tỷ trọng khá thấp (khoảng 2,4% theo số liệu Công ty mẹ và 2,5% theo số liệu hợp nhất năm 2017). Công ty Cổ phần Điện Gia Lai luôn có kế hoạch cụ thể cho kế hoạch kinh doanh, dòng tiền và đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

11.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải trả

Bảng 24: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Nợ ngắn hạn	189.757.378.714	105.299.537.108	42.606.315.734	202.214.841.416
Phải trả người bán	6.249.247.443	5.574.321.662	9.346.271.228	88.455.749.998
Người mua trả tiền trước	698.424.000	1.625.805.100	594.400.000	594.400.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.209.103.915	8.437.295.307	9.822.324.364	4.601.332.877
Phải trả người lao động	4.242.976.010	4.953.202.916	37.499.154	36.224.146
Chi phí phải trả	2.837.535.779	439.581.191	1.937.790.486	8.299.687.872
Doanh thu chưa thực hiện	-	828.624.000	621.468.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	52.216.606.521	40.561.014.567	10.822.655.124	3.131.163.806
Vay ngắn hạn	103.804.830.556	37.210.864.061	3.824.699.000	93.958.536.230
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.498.654.490	5.668.828.304	5.599.208.378	3.137.746.487
Nợ dài hạn	516.972.018.934	368.317.351.098	158.417.419.995	427.850.638.251
Phải trả người bán	275.307.039	166.630.351	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	621.468.000	-	-
Phải trả dài hạn khác	184.143.172.817	177.155.556.544	-	-
Vay dài hạn	332.553.539.078	189.463.195.957	154.512.494.999	423.832.795.999
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	2.994.424.750	3.281.879.800
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	910.500.246	910.500.246	735.962.452

Tổng cộng	706.729.397.648	473.616.888.206	201.023.735.729	630.065.479.667
------------------	------------------------	------------------------	------------------------	------------------------

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015 – 2017 và BCTC Quý II/2018 của Công ty CP Điện Gia Lai

Bảng 25: Các khoản phải trả theo báo cáo hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Nợ ngắn hạn	205.228.702.470	135.096.432.312	103.424.656.357	248.496.021.199
Phải trả người bán	15.369.938.729	8.556.777.999	15.864.492.583	95.114.690.072
Người mua trả tiền trước	702.054.111	1.665.805.100	3.389.115.713	10.756.767.445
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.498.992.174	19.436.753.395	21.775.346.416	12.190.665.839
Phải trả người lao động	7.343.558.330	7.506.404.645	1.527.266.640	1.384.697.603
Chi phí phải trả	3.147.835.014	922.470.270	2.264.261.123	8.685.854.390
Doanh thu chưa thực hiện	-	775.533.091	2.727.271	2.727.271
Phải trả ngắn hạn khác	44.990.048.131	37.452.415.427	35.424.600.335	7.323.252.936
Vay ngắn hạn	102.546.058.116	45.170.864.061	5.917.699.000	100.230.389.335
Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.630.217.865	13.609.408.324	17.259.147.276	12.806.976.308
Nợ dài hạn	517.963.963.573	265.905.167.055	237.167.430.923	499.562.622.429
Phải trả người bán	506.420.176	262.992.988	96.362.637	96.362.637
Doanh thu chưa thực hiện	-	194.362.682	305.280.000	-
Vay dài hạn	517.457.543.397	264.537.311.139	232.384.070.181	494.980.911.181
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	3.471.217.859	3.749.386.159

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	910.500.246	910.500.246	735.962.452
Tổng cộng	723.192.666.043	401.001.599.367	340.592.087.280	748.058.643.628

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 – 2017 và BCTC Quý II/2018 của Công ty CP Điện Gia Lai

Nợ phải trả hợp nhất trong năm 2017 chiếm 20% tổng tài sản của Công ty, năm 2016 là 25,8%, chủ yếu do trong năm 2016 Công ty đã thực hiện tái cấu trúc nợ các dự án thủy điện. Sang Quý II/2018, tỷ trọng nợ phải trả so với tổng tài sản tăng lên 34,9%, nguyên nhân là do Công ty đã phát hành gói trái phiếu 300 tỷ đồng để tài trợ cho dự án điện năng lượng mặt trời Phong Điền và Krông Pa.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016 và 2017

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,53	4,70
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,41	4,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	25,84%	20,53%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,85%	25,84%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán	lần/năm	16,47	10,74
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần/năm	0,30	0,34
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,16%	38,82%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,68%	16,96%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,46%	12,62%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	34,42%	44,36%
5. Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	1.063	1.726

+ Giá trị sổ sách trên cổ phần	đồng	15.406	13.182
--------------------------------	------	--------	--------

Nguồn: BCTC đã KT hợp nhất năm 2016, 2017 của CTCP Điện Gia Lai (VCBS tổng hợp)

Các chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn, thanh toán nhanh lớn hơn 1. Hệ số thanh toán nhanh của GEC đã tăng mạnh qua các năm, cụ thể trong năm 2017 chỉ số này là 4,44 trong khi con số này của năm 2016 chỉ là 2,41. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn được đảm bảo.

Hệ số nợ của GEC duy trì ở mức phù hợp, năm 2017 các chỉ số này thay đổi theo chiều hướng tích cực, Công ty có khả năng tự chủ và độc lập tài chính ở mức khá.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời được cải thiện qua từng năm. Cuối năm 2017, ROA đạt 12,62% và ROE đạt 16,96% (con số này trong năm 2016 lần lượt là: 8,46% và 11,68%).

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

Bảng 27: Danh sách HĐQT, BTGD, Kế toán trưởng, BKS

Stt	Họ và tên	Chức vụ
A	Hội đồng quản trị	
1	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Đào Thị Thiên Thanh	Thành viên HĐQT
3	Ông Deepak C.Khanna	Thành viên HĐQT
4	Ông Yasushi Ujioka	Thành viên HĐQT
B	Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	
1	Ông Lê An Khang	Tổng giám đốc
2	Ông Ông Phan Thanh Lạc	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Lê Thanh Vinh	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Trần Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng
C	Ban kiểm soát	
1	Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trịnh Xuân Hà	Thành viên BKS
3	Ông Mai Văn Nhó	Thành viên BKS
D	Ban kiểm toán nội bộ	
1	Bà Trần Thị Phương	Trưởng Ban
2	Ông Hàn Phi Hải	Thành viên
3	Ông Vũ Xuân Bình	Thành viên

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

A. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Tân Xuân Hiến
- Số CMND: 230690452 Ngày cấp: 11/03/2010 Nơi cấp: Gia Lai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1961
- Nơi sinh: Thị xã Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình An – Tây Sơn - Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 02 Nguyễn Đường, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0913450397
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 đến 1998	Công ty Điện Gia Lai	Phó giám đốc Công ty
Từ 1998 đến 2010	Công ty Điện Gia Lai	Giám đốc Công ty
Từ 2010 đến 2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc Công ty
Từ 12/2013 đến nay	Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú	Chủ tịch HĐQT
Từ 2015 đến 4/2017	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2017 đến 3/2018	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 3/2018 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: 206.679 cổ phiếu bằng 0,21% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Vợ: bà Hồ Thị Ánh Ngọc: 331.8861 cổ phần
 - Em: bà Tân Thị Xuân Hiến: 23.896 cổ phần
 - Em: ông Tân Xuân Hùng: 1.401 cổ phần
 - Em: ông Tân Xuân Hậu: 53 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không

2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đào Thị Thiên Thanh
- Số CMND: 024122127 Ngày cấp: 20/12/2012 Nơi cấp: Tp.HCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1975
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 142D/12 Cô Giang, P2, Q. Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 059.3823604
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2003 đến 5/2006	Công ty TNHH bao bì Tân Sương	Kế toán trưởng
Từ 7/2006 đến 10/2009	Công ty CP cửa sổ nhựa Châu Âu	PP Kiểm soát nội bộ
Từ 11/2009 đến 12/2011	Công ty Cổ phần SXTM Thành Thành Công	Giám đốc tài chính
Từ 01/2012 đến 05/2015	Công ty Cổ phần ĐT Thành Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GĐ
Từ 28/8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GĐ Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Yasushi Ujioka
- Số hộ chiếu: TZ1070006 Ngày cấp: 24/6/2015 Nơi cấp: Nhật Bản
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/08/1965
- Nơi sinh: Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Quê quán: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: 207853/ 32 Sturdee Rd. #04-11. Singapore 207853
- Số điện thoại liên lạc: +65-6922-9794
- Trình độ văn hóa: Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 đến 2003	Degremont S.A.	Phó giám đốc kỹ thuật
Từ 2004 đến 2010	Veolia Environnement S.A.	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 2010 đến 2013	Swiss-Asia Financial Services Pte. Ltd.	Giám đốc đầu tư
Từ 2013 đến nay	Armstrong Asset Management Pte. Ltd,	Giám đốc đầu tư
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc – Công ty AIH Pte.Ltd.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: không

4. Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Deepak Chand Khanna
- Số hộ chiếu: Z1792750 Ngày cấp: 04/10/2007 Nơi cấp: Dubai

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/7/1957
- Nơi sinh: Ấn Độ
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Quê quán: Ấn Độ
- Địa chỉ thường trú: 32 Anandlok, New Delhi, Ấn Độ
- Số điện thoại liên lạc: +971506502780
- Trình độ văn hóa: Cao học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1987 đến 1998	IFC, Washington DC	Chuyên viên đầu tư
Từ 1998 đến 2001	IFC, Korea	Giám đốc quốc gia
Từ 2001 đến 2005	IFC, Vietnam	Giám đốc vùng Mekong
Từ 2005 đến nay	IFC, Dubai	Giám đốc vùng khu vực Trung Đông và Bắc Phi
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành Viên HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc khu vực trung Đông và Nam Phi tại Công ty IFC
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:
 - . Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - . Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: không

B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Tổng Giám đốc: Ông Lê An Khang

- Họ và tên: Lê An Khang
- Số CMND: 311635876 Ngày cấp: 01/09/2008 Nơi cấp: Tiền Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1981
- Nơi sinh: Bình Đức – Châu Thành – Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Đức – Châu Thành – Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- Số điện thoại liên lạc: 0915431768
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2004 đến 12/2007	Công ty Bay dịch vụ hàng không	CV kế hoạch
Từ 01/2008 đến 06/2011	CTCP khai thác & QL KCN Đặng Huỳnh	Giám đốc
Từ 07/2011 đến 01/2013	Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Từ 02/2013 đến 05/2013	Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh	Giám đốc khối
Từ 06/2013 đến 07/2013	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Trợ lý CT. HĐQT
Từ 07/2013 đến 10/2014	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Từ 10/2014 đến 01/2015	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - CT. HĐQT Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai
 - TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Trường Phú
 - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tư vấn & Phát triển năng lượng Gia Lai
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu bằng 0,05% vốn điều lệ của Công ty CP Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

2. Phó tổng giám đốc

- Họ và tên: Phan Thanh Lạc
- Số CMND: 230681756 Ngày cấp: 10/10/2015 Nơi cấp: CA Gia Lai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/08/1960

- Nơi sinh: Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 14 Sư Vạn Hạnh. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0913450490
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1995 đến 09/2010	Công ty Điện Gia Lai	KTT – TP. Kinh tế kế hoạch
Từ 10/2010 đến 12/2010	Công ty cổ phần điện Gia Lai	KTT – TP. TC-KT
Từ 01/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2016 đến 4/2017	Công ty TNHH MTV Ia lớp	Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2011 đến 10/2017	Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên	Chủ tịch HĐQT
Từ 9/2012 đến nay	Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 331.924 cổ phiếu bằng 0,34% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Vợ: Nguyễn Thị Điều, số CMND: 230451269 sở hữu 126.761 cổ phần bằng 0,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

3. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn
- Số CMND: 230690452 Ngày cấp: 11/03/2010 Nơi cấp: Gia Lai

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/03/1963
- Nơi sinh: Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 112 Lê Thánh Tôn. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0913450491
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 12/2001	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 01/2002 đến 07/2002	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng KTVT – XDCB
Từ 08/2002 đến 05/2008	Công ty TNHH ĐT và PT điện Gia Lai	Giám đốc
Từ 06/2008 đến 03/2011	Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai	Giám đốc
Từ 04/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thượng Lộ
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
 - Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 99.253 cổ phiếu bằng 0,25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

4. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Lê Thanh Vinh
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1975
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- CMND: 024.919.225, cấp ngày 21/03/2008 tại CA TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 147A Trần Văn Quang, P. 10, Tân Bình, TP HCM
- Số ĐT liên lạc: 0918144015
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 02/2002 đến 01/2003	Khoa Tài Chính – Trường CĐ TCKT IV – TPHCM	
Từ 01/2003 đến 09/2005	Công ty Nam Long	Phó Giám đốc Kinh doanh
Từ 08/2009 đến 09/2012	Công ty Sacomreal	Phó Tổng Giám Đốc
Từ 09/2005 đến 10/2007	Công ty Phát Đạt và Công ty Nai Việt Nam	Giám đốc đầu tư và phát triển kinh doanh
Từ 10/2007 đến 08/2009	Công ty Bất động sản Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital	Tổng Giám Đốc
Từ 2013 đến 12/2015	Công ty Cổ phần Hoa Lâm	Phó Tổng Giám đốc - phụ trách Dự án Bất động sản
Từ 01/2016 đến 02/2017	LDG và KN Group - phát triển bất động sản	Tổng Giám đốc LDG và Phó Tổng giám đốc KN Group - phát triển bất động sản
Từ 03/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP năng lượng TTC
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

5. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Thắm
- Số CMND: 231266439 Ngày cấp: 05/01/2015 Nơi cấp: CA Gia Lai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1983
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Hẻm 43 Đường Lê Thánh Tôn, Tp Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0979703367
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2006 đến 8/2006	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
Từ 9/2006 đến 7/2007	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Nhân viên kế toán
Từ 8/2007 đến 4/2014	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Kế toán trưởng
Từ 5/2014 đến 10/2016	Công ty TNHH MTV Xây lắp & CD GL	Kế toán trưởng
Từ 11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia	Kế toán trưởng, kiêm trưởng phòng TC - KT

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

C. Ban kiểm soát**1. Trưởng Ban kiểm soát****❖ Bà Phạm Ngọc Thanh Mai**

- Họ và tên: **PHẠM NGỌC THANH MAI**
- Số CMND: 271 451 426
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1982
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 31 Tân Phát, Đồi 61, Trảng Bom, Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc: 0937 659 556
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, CC hành nghề Thuế, CC Kiểm toán viên (CPA)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 3/2008 đến 8/2008	Ngân hàng ACB	CV Kiểm toán nội bộ
Từ 9/2008 đến 5/2011	Công ty TNHH Mazars Việt Nam	Trợ lý kiểm toán
Từ 5/2011 đến 3/2018	Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	Trưởng Kiểm toán nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
Từ 3/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Thành viên BKS Công ty CP TM Thành Thành Công
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trịnh Xuân Hà
- Số CMND: 186166396 Ngày cấp: 03/03/2015
- Nơi cấp : CA Nghệ An
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/02/1983
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh lưu, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh lưu, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại liên lạc: 0908.243.930
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 2013	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	KTV
2013-2015	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – CN TP.HCM	KTV
2015 – 3/2018	Công ty CP ĐT Thành Thành Công	Chuyên viên KTNB
3/2018 - nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Kiểm soát viên

- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên - Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Mai Văn Nhở
- Số CMND: 331637183 Ngày cấp: 16/09/2017 Nơi cấp: Vĩnh Long
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1988

- Nơi sinh: Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 69 ấp Vĩnh Bình, xã Tân Ngãi, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại liên lạc: 01682 035 153
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngôn ngữ Anh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/2011 đến 8/2015	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán Mỹ tại Cần Thơ	CV
Từ 9/2015 đến 5/2017	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	CV
Từ 6/2017 - 3/2018	Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 3/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Kiểm soát viên

- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên - Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chuyên viên kiểm toán nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

D. Ban kiểm toán nội bộ

1. Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

- Họ và tên: Trần Thị Phương
- Số CMND: 230524800 Ngày cấp: 14/5/2011 Nơi cấp: CA Gia Lai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1978
- Nơi sinh: Kon Tum
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phổ An – Đức Phổ - Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Phường Hoa Lư, TP Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0914612636
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2/2002 đến 10/2009	Công ty Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
Từ 11/2009 đến 9/2010	Công ty Điện Gia Lai	Phó phòng kinh tế kế hoạch
Từ 9/2010 đến 11/2010	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó phòng tài chính kế toán
Từ 04/2015 đến 10/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Thành viên HĐQT
Từ 12/2010 đến 10/2016	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
Từ 11/2016 đến 10/2017	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Giám đốc Tài chính
Từ 11/2017 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng ban kiểm toán nội bộ

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 81.973 cổ phiếu bằng 0,09% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

2. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

- Họ và tên: Hàn Phi Hải
- Số CMND: 233026245 Ngày cấp: 03/03/2005 Nơi cấp: Kon Tum
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/07/1978
- Nơi sinh: Kon Tum
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đập Đá – An Nhơn – Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 222 Bà Triệu – TP. Kon Tum – Tỉnh Kon Tum
- Số điện thoại liên lạc: 0983 024 045
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2000 đến 01/2013	Công ty Cổ phần Kinh doanh Tổng hợp Kon Tum.	Kế toán tổng hợp
Từ 05/2014 đến 09/2014	Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai	Chuyên viên Văn phòng công ty
Từ 10/2014 đến 10/2017	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 2015 đến 3/2018	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 03/2017 đến nay	Công ty CP thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 11/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên kiểm toán nội bộ

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

3. Thành viên ban kiểm toán nội bộ

- Họ và tên: Vũ Xuân Bình
- Số CMND: 230575181
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1983
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 44 Ngô Thị Nhậm, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0905838281
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 đến năm 2008	Công ty TNHH MTV 145 – Bình đoàn 12	Nhân viên Kế toán
Từ 2008 đến 30/09/2011	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Kế toán tổng hợp
Từ 01/10/2011 đến 30/04/2013	Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai	Kế toán
Từ 01/10/2013 đến 09/2014	Công ty TNHH MTV Xây dựng Bê tông ly tâm Gia Lai	TP. Kinh tế kế hoạch
01/02/2014 đến 08/10/2015	Công ty cổ phần Thủy điện Trường Phú	TP. Kinh tế kế hoạch
12/10/2015 đến 31/01/2017	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Chuyên viên kế hoạch
01/11/2015 đến 31/03/2017	Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai	Phó phòng Tổng hợp
29/03/2017 đến nay	Công ty Cổ phần thủy điện Kênh Bắc – Ayun hạ	Thành viên Ban kiểm soát
14/04/2017 đến 10/2017	Công ty cổ phần đầu tư điện Tây Nguyên	Thành viên Ban kiểm soát
14/04/2017 đến 3/2018	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát
17/03/2017 đến ngày 27/09/2017	Công ty cổ phần thủy điện Thương Lộ	Thành viên Ban kiểm soát
11/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

13. Tài sản

Giá trị TSCĐ theo báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty đến thời điểm 30/06/2018 như sau:

Bảng 28: Tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 30/06/2018

Đơn vị: đồng

T	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.063.594.219.534	334.499.436.352	729.094.783.182
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	604.883.494.882	166.427.487.300	438.456.007.582
2	Máy móc, thiết bị	296.658.451.990	108.418.785.477	188.239.666.513
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	124.922.929.416	49.494.686.890	75.428.242.526
4	Thiết bị quản lý	10.148.513.003	3.308.973.825	6.839.539.178
5	Vườn cây lâu năm	174.169.396	174.169.396	-
6	Tài sản khác	26.806.660.847	6.675.333.464	20.131.327.383
II	Tài sản cố định vô hình	4.746.417.184	830.729.907	3.915.687.277
1	Quyền sử dụng đất	3.868.178.000	248.402.475	3.619.775.525
2	Phần mềm máy tính	661.500.000	461.294.223	200.205.777
3	Tài sản cố định vô hình khác	216.739.184	121.033.209	95.705.975

Nguồn: BCTC riêng Quý II/2018 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 29: Tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 30/06/2018

Đơn vị: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.642.141.696.615	568.836.313.134	1.073.305.383.481
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	889.251.015.829	260.793.578.219	628.457.437.610
2	Máy móc, thiết bị	533.406.092.518	204.192.078.430	329.214.014.088
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	147.441.705.841	64.333.072.585	83.108.633.256
4	Thiết bị quản lý	10.710.197.510	3.550.317.306	7.159.880.204
5	Vườn cây lâu năm	174.169.396	174.169.396	-
6	Tài sản khác	61.158.515.521	35.793.097.198	25.365.418.323

II	Tài sản cố định vô hình	7.623.934.975	1.057.694.814	6.566.240.161
1	Quyền sử dụng đất	6.454.228.000	336.732.927	6.117.495.073
2	Phần mềm máy tính	997.967.791	599.928.678	398.039.113
3	Tài sản cố định vô hình khác	171.739.184	121.033.209	50.705.975

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý II/2018 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Bảng 30: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất và cổ tức của Công ty năm 2018

Chỉ tiêu	Năm 2018			
	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	SS TH năm 2017	Kế hoạch (tỷ đồng)	SS TH năm 2017
Tổng doanh thu	346,9	122%	546,5	101%
Lợi nhuận trước thuế	111,3	80%	170,2	74%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	27,3%		26,5%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCD 2017 Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Tỷ lệ, hình thức và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2018 sẽ do HĐQT quyết định phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích của cổ đông

Căn cứ để đạt lợi nhuận

- ❖ Kinh doanh điện:
 - Nạo vét lòng hồ tổng thể các nhà máy thủy điện nhằm tăng hiệu quả sản xuất điện.
 - Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ kết hợp với đầu tư cải tạo, nâng công suất tại một số nhà máy nhằm đảm bảo vận hành liên tục, thông suốt, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh điện.
 - Tiếp tục triển khai các giải pháp chống tổn thất tại cụm ChuPrông, thực hiện công tác cải tạo lưới giai đoạn 3 đồng thời tăng cường công tác phát triển khách hàng mới nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của chi nhánh.
 - Nghiên cứu, triển khai lắp đặt hệ thống SCADA cho nhà máy thủy điện còn lại của Công ty và triển khai mô hình tự động hóa cho một số nhà máy.
- ❖ Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, tư vấn QLDA:
 - Tiếp tục triển khai công tác tư vấn QLDA: phối hợp các Ban quản lý dự án thực hiện tư vấn triển khai các hạng mục thi công chính tại các dự án năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch phê duyệt.
 - Tăng cường nguồn thu từ công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật: đẩy mạnh triển khai dịch vụ kỹ

- thuật, thí nghiệm, cung cấp thiết bị cho các khách hàng nội bộ đồng thời mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ hướng tới các Đơn vị bên ngoài.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm công nghệ, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo giai đoạn 2017-2021.
 - ❖ Hoạt động tài chính – đầu tư:
 - Tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn để thực hiện M&A các nhà máy thủy điện và góp vốn đầu tư dự án năng lượng tái tạo khác.
 - Tiếp tục triển khai công tác đào tạo cán bộ quản lý tham gia công tác quản trị điều hành tại các Công ty thành viên, các đối tượng đầu tư.
 - Triển khai tái cấu trúc một số Công ty thành viên theo chủ trương được phê duyệt và hoàn thành trong năm 2018, trên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng thu nhập cho nguồn vốn đầu tư của Công ty.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cùng với việc phân tích ngành, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) cho rằng, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai dự kiến trong năm 2018 có thể đạt được dựa trên những đánh giá nói trên.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam lưu ý rằng những nhận xét của VCBS chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. VCBS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý VCBS bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phần vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty dự kiến đưa cổ phần của Công ty giao dịch trên thị trường tập trung trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo các quy định liên quan).

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần phát hành

Không có

V. CỔ PHẦN CHÀO BÁN**1. Loại cổ phần**

Cổ phần phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).

3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến phát hành là 97.091.275 (*Chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi một nghìn hai trăm bảy mươi lăm*) cổ phần.

4. Đối tượng chào bán

Cổ đông hiện hữu.

5. Giá khởi điểm chào bán dự kiến

Giá khởi điểm chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2017.

6. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá áp dụng theo Điều 125 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

7. Phương thức phân phối

97.091.275 cổ phiếu GEG sẽ được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo ngày chốt danh sách cổ đông theo tỷ lệ 1:1.

8. Thời gian phân phối cổ phần

Thời gian phân phối cổ phần được thực hiện sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phần ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phần của UBCKNN cấp. Trong trường hợp kết thúc 90 ngày nhưng Công ty cần thêm thời gian để phân phối cổ phần, Công ty sẽ xin Ủy ban chứng khoán Nhà nước gia hạn thêm thời gian chào bán cổ phần nhưng không quá 30 ngày.

Bảng 31: Lộ trình phân phối cổ phần

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Nhận giấy phép đăng ký chào bán chứng khoán từ UBCKNN	D
2	CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D + 7
3	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua	D + 10 đến D + 30
5	Tổng hợp danh sách	D + 41
8	Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN	D + 52
9	Trao giấy chứng nhận sở hữu cho nhà đầu tư mua thành công	D + 52 đến D + 70

9. Đăng ký mua cổ phần

Thời gian đăng ký mua cổ phần phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phần. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký mua cụ thể trong Bản thông báo phát hành cổ phần Công ty cổ phần Điện Gia Lai do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành, đảm bảo thời gian đăng ký cổ phần cho nhà đầu tư tối thiểu 20 ngày theo đúng quy định.

Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua cổ phần được thực hiện theo Bản thông báo phát hành cổ phần Công ty cổ phần Điện Gia Lai do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành.

Chuyển giao cổ phần: toàn bộ số lượng cổ phần bán thành công sẽ phát hành và chuyển giao cho nhà đầu tư sau khi Công ty báo cáo kết quả Phát hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Quyền lợi người mua cổ phần: cổ phần phát hành là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tại thời điểm 31/12/2017, tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài đang lần lượt sở hữu 33,18% và 0,02% tổng số cổ phần của công ty.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tuân theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty hiện tại là 49%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần phát hành lần đầu trong đợt chào bán lần này là cổ phần phổ thông. Riêng đối với cổ phiếu không bán hết do Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác thì bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại mục 3, khoản 7, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty về việc hạn chế chuyển nhượng số lượng cổ phần không bán hết trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Đối với Công ty

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh nước sạch: 05%
- Dịch vụ cho thuê hạ tầng ký hợp đồng trước năm 2004: 05%
- Các dịch vụ khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế hiện hành là: 20%

Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

12.2. Đối với nhà đầu tư

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ban hành ngày 22/11/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2013 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân

- Bao gồm thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay nước ngoài.
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phần như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phần = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.

- Thuế suất = Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phần như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phần = Tổng giá trị cổ phần bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần lần này sẽ được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty, cụ thể như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
- Số tài khoản: 115002665032
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 1 TP. HCM

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai số 13/2018/NQ-HĐQT ngày 24/04/2018 tăng vốn điều lệ của Công ty từ 970.912.750.000 đồng lên 1.941.825.500.000 đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các Dự án Điện Mặt Trời và bổ sung vốn lưu động của Công ty cổ phần Điện Gia Lai

2. Phương án khả thi Dự án

2.1 Dự án Điện Mặt Trời tại Thừa Thiên Huế

- ❖ Cơ sở Pháp lý của Dự án:
 - Quyết định 769/QĐ-BCT ngày 09/03/2017 về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch Điện lực của Bộ Công thương;
 - Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 27/05/2017 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án của UBND Tỉnh;
 - Công văn đồng ý mua điện số 2775/EVN-KH-TTĐ ngày 23/06/2017 về việc chấp thuận mua điện dự án của EVN;
 - Công văn số 5659/UBND ngày 7/8/2017 CT V/v thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối Nhà máy điện mặt trời Phong Điền vào hệ thống điện quốc gia của UBND tỉnh;
 - Văn bản số 1702/UBND-KTHT ngày 11/7/2017 về việc thỏa thuận vị trí đấu nối đường bộ vào dự án NM ĐMT Phong Điền của UBND huyện Phong Điền;
 - Quyết định số 326/QĐ-TNMT ngày 12/5/2017 phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của DA NM ĐMT Phong Điền của Sở Tài Nguyên và Môi trường;
 - Thỏa thuận đấu nối giữa Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung;

- Văn bản số 519/ĐL-NLTT ngày 3/21/2018 vv thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở DA NM ĐMT Phong Điền của Bộ Công Thương.
- Văn bản số 1305/ĐL-NLTT ngày 12/7/2018 vv thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật DA NM ĐMT Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- ❖ Giới thiệu chung về Dự án:
 - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Điện Gia Lai
 - Địa điểm đầu tư: Thôn Mỹ Hòa, xã Điện Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
 - Công suất: 35 MW
 - Tổng mức đầu tư (sau VAT): 935 tỷ đồng

Tổng mức đầu tư dự kiến cho 01 dự án Điện Mặt trời tại Thừa Thiên Huế

STT	Hạng mục đầu tư	Số tiền (triệu đồng)
1	Chi phí triển khai theo hợp đồng EPC	843.215
2	Chi phí xây dựng (không thuộc hợp đồng EPC)	11.666
2	Chi phí thiết bị (không thuộc hợp đồng EPC)	11.547
3	Chi phí quản lý dự án	9.511
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	13.350
5	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.720
6	Chi phí khác	9.734
7	Chi phí dự phòng	4.609
8	Tổng cộng chưa bao gồm lãi vay	905.352
9	Lãi vay trong thời gian xây dựng	30.037
	Tổng mức đầu tư	935.388 (*)

(Nguồn: GEC)

(*) Tổng mức đầu tư theo các Quyết định phê duyệt của UBND Tỉnh là 870 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm triển khai dự án sau khi khái toán lại tổng mức đầu tư dự án là 935,4 tỷ đồng, tăng 7,5% so với phê duyệt ban đầu (*nằm trong biên độ không phải xin lại điều chỉnh tổng mức đầu tư với Tỉnh*). Chỉ tiêu này đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 20/03/2018.

- Mục tiêu của Dự án: Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam theo định hướng của chính phủ
- NPV = 79 tỷ đồng
- IRR = 12,95%
- Thời gian hoàn vốn = 18 năm
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Bổ sung quy hoạch điện lực: 03/09/2017
 - + Ký kết Hợp đồng EPC: 12/2017
 - + Khởi công gói thầu EPC: 01/2018

- + Hoàn thành đưa vào sử dụng: Quý IV/2018
- +
- Công tác giải ngân đến thời điểm hiện tại: 31 tỷ đồng
- Số tiền GEC dự kiến đầu tư vào dự án:
 - + Đã đầu tư: 31 tỷ đồng
 - + Năm 2018: 904,388 tỷ đồng

2.2 Dự án Điện mặt trời tại Gia Lai

- ❖ Cơ sở Pháp lý của Dự án:
 - Quyết định 3078/QĐ-BCT ngày 08/08/2017 V/v Phê duyệt bổ sung danh mục Nhà máy điện mặt trời Krông Pa, công suất 49MW vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015, có xét đến 2020 của Bộ Công Thương
 - Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 21/09/2017 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án của UBND Tỉnh
 - Hồ sơ F/S Đã có văn bản thẩm định của Tổng cục năng lượng
 - Công văn đồng ý mua điện số 4809/EVN-KH-TTĐ ngày 13/10/2017 về việc chấp thuận mua điện dự án của EVN
 - Giấy chứng nhận đầu tư DA DMT Krông Pa ngày 21/9/2017.
 - Thỏa thuận đấu nối giữa Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ngày 25/12/2017 của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- ❖ Giới thiệu chung về Dự án:
 - Địa điểm đầu tư: xa Chư Gu, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai..
 - Công suất 49MW
 - Tổng mức đầu tư (sau VAT): 1.311 tỷ đồng

Tổng mức đầu tư dự kiến cho 01 dự án Điện mặt trời Gia Lai

STT	Hạng mục đầu tư	Số tiền (triệu đồng)
1	Chi phí gói thầu EPC	1.156.779
2	Chi phí quản lý dự án	10.160
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	19.295
4	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	6.060
5	Chi phí khác	7.362
6	Chi phí dự phòng	64.791
7	Lãi vay trong thời gian xây dựng	46.853
	Tổng mức đầu tư	1.311.300 (*)

(Nguồn: GEC)

(*) Tổng mức đầu tư theo các Quyết định phê duyệt của UBND Tỉnh là 1.428 tỷ đồng. Tuy nhiên,

đến thời điểm triển khai dự án sau khi khái toán lại tổng mức đầu tư dự án là 1.311,3 tỷ đồng, giảm 8,2% so với phê duyệt ban đầu (*nằm trong biên độ không phải xin lại điều chỉnh tổng mức đầu tư với Tỉnh*). Chỉ tiêu này đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 20/03/2018.

- Mục tiêu của Dự án: Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam theo định hướng của chính phủ
- NPV = 175 tỷ đồng
- IRR = 15,7%
- Thời gian hoàn vốn = 14 năm 3 tháng
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Bổ sung quy hoạch điện lực: 08/08/2017
 - + Chứng nhận đăng ký đầu tư: 21/09/2017
 - + Ký kết Hợp đồng EPC: 02/2018
 - + Khởi công gói thầu EPC: 03/2018
 - + Hoàn thành đưa vào sử dụng: Quý IV/2018
- Công tác giải ngân đến thời điểm hiện tại: 10,2 tỷ đồng
- Số tiền GEC dự kiến đầu tư vào dự án:
 - + Đã đầu tư: 10,2 tỷ đồng
 - + Năm 2018: 1.301,1 tỷ đồng

2.3 Dự án Điện Mặt Trời Bình Thuận Hàm Phú 2

- ❖ Cơ sở Pháp lý của Dự án:
 - Quyết định số 1163/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 09/05/2018 Về việc bổ sung danh mục dự án Nhà máy điện mặt trời TTC-Hàm Phú 2, công suất 49MWp vào Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015, có xét đến 2020
 - Tờ trình số 3679/TTr-UBND tỉnh Bình Thuận ngày 21/9/2017 V/v trình Bộ Công thương phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015, có xét đến 2020 (Bổ sung nhà máy Điện mặt trời Hàm Phú 2)
 - Công văn số 729/SCT-QLĐ của Sở Công thương ngày 02/4/2018 V/v hiệu chỉnh hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Thuận (Bổ sung nhà máy Điện mặt trời Hàm Phú 2)
 - Công văn số 537/ĐL-KH&QH của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo ngày 23/3/2018 V/v hiệu chỉnh hồ sơ bổ sung Dự án Nhà máy ĐMT Hàm Phú 2 vào Bổ sung Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Thuận
 - Công văn số 4020/UBND-KT tỉnh Bình Thuận ngày 11/10/2017 V/v có ý kiến bổ sung hồ sơ các nhà máy Điện mặt trời vào Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Thuận theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
 - Quyết định chủ trương đầu tư tại Dự án điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 số 1820/QĐ-UBND do UBND tỉnh Bình Thuận ban hành ngày 16/07/2018.
- ❖ Giới thiệu chung về Dự án:

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- Địa điểm đầu tư: xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
- Công suất dự án: 49MWp
- Tổng mức đầu tư dự kiến (sau VAT): 1.017 tỷ đồng

Tổng mức đầu tư dự kiến cho dự án Điện mặt trời tại Bình Thuận

STT	Hạng mục đầu tư	Số tiền (triệu đồng)
1	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	21.941
2	Chi phí xây dựng	187.199
2	Chi phí thiết bị	728.560
3	Chi phí quản lý dự án	9.776
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	16.034
5	Chi phí khác	47.272
6	Chi phí dự phòng	666.9
	Tổng mức đầu tư	1.017.451

(Nguồn: GEC)

- Mục tiêu của Dự án: Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam theo định hướng của chính phủ
- Công suất lắp đặt 49MWp
- NPV = 202.590 triệu đồng
- IRR = 17,97%
- Thời gian hoàn vốn = 11 năm 9 tháng
- Phương thức thực hiện: Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai (GHC) triển khai dự án Điện Mặt trời Hàm Phú 2 tại Bình Thuận.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Hoàn thành đưa vào sử dụng: Tháng 6/ 2019
- Công tác giải ngân đến thời điểm hiện tại: 4,2 tỷ đồng (bao gồm các chi phí thuê đơn vị tư vấn lập; thẩm tra báo cáo Bổ sung quy hoạch; Chi phí khảo sát và chuẩn bị các thủ tục hồ sơ xin chủ trương đầu tư dự án...)
- Số tiền còn lại GEC dự kiến đầu tư vào dự án:
 - + Quý III&IV/2018: 285 tỷ.
 - + Quý I&II/2019: 122 tỷ

2.4 Dự Án Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ 1 tại Long An

- ❖ Cơ sở Pháp lý của Dự án:
 - Quyết định số 852/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 19/3/2018 V/v phê duyệt bổ sung dự án nhà máy điện mặt trời TTC Đức Huệ 1 vào Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

- Văn bản số 1651/EVN-KH-TTĐ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ngày 05/4/2018 V/v chấp thuận mua điện của dự án NMD mặt trời TTC Đức Huệ 1.
- Công văn số 48/CAT-PC66 của Phòng CS PCCC và CNCH ngày 5/4/2018 V/v cho ý kiến về thiết kế hệ thống PCCC dự án Nhà máy điện mặt trời TTC Đức Huệ 1 Giai đoạn nghiên cứu khả thi và TKCS
- Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh Long An V/v thẩm định Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện mặt trời TTC-Đức Huệ 1 vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030
- Văn bản số 4663/UBND tỉnh Long An ngày 16/10/2017 V/v bổ sung hồ sơ 2 nhà máy điện mặt trời vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai
- ❖ Giới thiệu chung về Dự án:
 - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An
 - Địa điểm đầu tư: huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An.
 - Công suất dự án: 49MWp
 - Tổng mức đầu tư dự kiến (trước VAT): 980 tỷ đồng

Tổng mức đầu tư dự kiến cho dự án Điện mặt trời Đức Huệ 1 tại Long An

STT	Hạng mục đầu tư	Số tiền (triệu đồng)
1	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	3.000
2	Chi phí xây dựng	185.000
3	Chi phí thiết bị	720.000
4	Chi phí quản lý dự án	8.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	17.400
6	Chi phí khác	4.600
7	Chi phí dự phòng	42.000
	Tổng mức đầu tư	980.000

(Nguồn: GEC)

- Mục tiêu của Dự án: Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam theo định hướng của chính phủ
- Hiệu quả tài chính cho 1 dự án với công suất lắp đặt 49MWp
- NPV = 161.061 triệu đồng
- IRR = 18,11%
- Thời gian hoàn vốn = 11 năm 9 tháng
- Phương thức thực hiện: Góp vốn vào CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An để thực hiện Dự Án Nhà Máy Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ 1 tại Long An.
- Tiến độ thực hiện dự án theo kế hoạch:
 - + Đang lựa chọn nhà thầu EPC để khởi công dự án trong Quý III/2018
 - + Hoàn thành đưa vào sử dụng : tháng 6/2019

- + Công tác giải ngân đến thời điểm hiện tại: 3,1 tỷ đồng (chi phí thuê đơn vị tư vấn lập, thẩm tra báo cáo BSQH, báo cáo FS, chi phí khảo sát và chuẩn bị các thủ tục hồ sơ xin chủ trương đầu tư dự án,...)
- Số tiền GEC dự kiến đầu tư vào dự án:
 - + Năm 2018: 82,6 tỷ đồng
- Tiến độ triển khai dự án thực tế: Đã được bổ sung quy hoạch dự án, đã nộp báo cáo FS cho Bộ Công Thương, hiện đang chờ BCT phê duyệt, đồng thời đang xin chủ trương đầu tư của UBND Tỉnh Long An và xin quyết định thuê/giao đất của UBND Tỉnh.

2.5 Bổ sung vốn lưu động

Bổ sung nguồn vốn lưu động hoạt động của Công ty số tiền: 53.910.350.000 đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Mua sắm vật tư thiết bị dự phòng cho các dự án điện mặt trời cho giai đoạn chuẩn bị sản xuất	25.000
2	Sửa chữa các nhà máy thủy điện	15.000
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	13.910
Tổng		53.910

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phần dự kiến 970,912 tỷ đồng sẽ được dùng để làm vốn đối ứng để triển khai các dự án: Dự án điện mặt trời Phong Điền, Dự án Điện mặt trời Krong Pa, Dự án điện mặt trời Bình Thuận và các dự án điện mặt trời Long An.

❖ Số tiền dự kiến thu được trong trường hợp chào bán thành công

Trường hợp Công ty chào bán hết 97.091.275 cổ phần với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần thì tổng số tiền dự kiến thu được là 970.912.750.000.000 đồng.

❖ Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trường hợp chào bán thành công thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 970 tỷ đồng sẽ được sử dụng để đầu tư cho các dự án năng lượng tái tạo mới của GEC đến năm 2020, cụ thể như sau:

ST T	Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Huy động vốn vay	Nguồn khác	Nguồn phát hành cổ phiếu	Thời gian dự kiến
1	Dự án điện mặt trời Thừa Thiên Huế	935,39	561,23	203,51	170,65	2018
2	Dự án điện mặt trời Gia Lai	1.311,30	917,91	136,64	256,75	2018
3	Các dự án điện mặt trời Bình Thuận	1.960,00	1.372,00	181,02	406,98	2018 - 2020
4	Các dự án điện mặt trời Long An	1.960,00	1.372,00	505,38	82,62	2018 - 2020
5	Bổ sung vốn lưu động				53,91	
	Tổng cộng	6.166,69	4.223,14	1.026,55	970,91	

Trong đó:

- Huy động vốn vay: Vay các Ngân hàng thương mại
- Nguồn khác:
 - + Phát hành trái phiếu không chuyển đổi trong năm 2018: 900 tỷ đồng (*)
 - + Nguồn tiền hiện hữu có thể dùng để đầu tư: 1.026,55 tỷ đồng (theo báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 31/12/2017 từ các tài khoản tiền và các khoản tương đương tiền, một số khoảng cho vay ngắn hạn và cổ tức phải thu từ các công ty thành viên).

(*): Theo Nghị quyết HĐQT số 05/2018/NQ-HĐQT ngày 05/02/2018 về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản. Và được bổ sung bằng Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 8/5/2018 về việc thay đổi mục đích phát hành trái phiếu. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện phát hành 300 (Ba trăm) tỷ đồng trái phiếu theo mệnh giá để triển khai các Dự án đã được thông qua.

Tuỳ theo điều kiện thực tế triển khai các dự án, số tiền huy động vốn từ đợt phát hành sẽ được điều chỉnh phân bổ cho các dự án nhằm mang lại hiệu quả tối đa cho Công ty. Trong trường hợp nguồn vốn huy động còn thừa sau khi phân bổ cho các dự án, nguồn vốn này sẽ được sử dụng để tái cấu trúc vốn tại Công ty hoặc bổ sung vốn lưu động.

❖ **Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ việc chào bán cổ phiếu phục vụ cho mục đích sử dụng vốn:**

Trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nêu trên, thì Công ty sẽ đàm phán lại với các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng khác để tài trợ vốn thêm cho các nhu cầu đầu tư bị thiếu hụt.

❖ Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:

Theo Khoản 3 Điều 9 trong Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 và được sửa đổi bổ sung tại Mục 3 Khoản 7 Điều 1 trong Nghị Định 60/12015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ quy định về xử lý trong trường hợp chào bán không hết cổ phiếu:

“Trường hợp tổ chức phát hành thực hiện chào bán một phần trong tổng số cổ phần đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của họ trong công ty hoặc chào bán cho người lao động), thì phải bảo đảm điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phải xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư này theo các quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.”

Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT được toàn quyền nghiên cứu, đàm phán và quyết định việc chào bán số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua cho đối tượng khác tại thời điểm phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM****❖ Trụ sở chính:**

- ✓ Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ✓ Điện thoại: (024) 3934 3137 Fax: (024) 3936 0262
- ✓ Website: www.vcbs.com.vn
- ✓ Email: vcbs@vcbs.com.vn

❖ Chi nhánh tại Tp.Đà Nẵng:

- ✓ Địa chỉ: Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng
- ✓ Điện thoại: (0511) 3888 991 Fax: (0511) 3888 881

❖ Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:

- ✓ Địa chỉ: 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
- ✓ Điện thoại: (028) 3820 8790 Fax: (028) 3820 0508

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2002. Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 09/GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 24/02/2002.

2. Tổ chức kiểm toán**• Tổ chức kiểm toán năm 2016**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3824 5252 Fax: (028) 3824 5250

• Tổ chức kiểm toán năm 2017

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (028) 38230796

IX. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

Trong những năm qua, tuy tình hình kinh tế suy giảm, khó khăn nhưng doanh nghiệp vẫn duy trì được hiệu quả kinh doanh ổn định, biên lợi nhuận sau thuế, thu nhập trên mỗi cổ phiếu và cổ tức được chia luôn ở mức cao trong tình hình khó khăn nói chung.

Với khối lượng cổ phiếu chào bán vừa phải, giá chào bán hợp lý và phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, đợt chào bán cổ phiếu lần này dự báo sẽ tạo động lực mới trong phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới. Với phương án chào bán cổ phiếu khá thận trọng, kế hoạch kinh doanh rõ ràng và cam kết về việc đưa cổ phiếu giao dịch trên thị trường tập trung của doanh nghiệp

sau đợt phát hành lần này. VCBS tin rằng, đợt chào bán cổ phiếu lần này là khả thi. Tuy nhiên, trên cơ sở thận trọng, dưới góc độ của tổ chức tư vấn VCBS xin lưu ý đến các Nhà đầu tư do đợt chào bán lần này không có tổ chức bảo lãnh phát hành nên có khả năng sẽ không phân phối hết số cổ phiếu đăng ký chào bán như dự kiến.

VCBS lưu ý rằng những nhận xét của VCBS chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý VCBS bảo đảm đợt chào bán cổ phiếu sẽ thành công 100%. Các nhà đầu tư sẽ tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư và kết quả đầu tư của mình.

X. PHỤ LỤC

- Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
- Phụ lục 3: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty (mẹ và hợp nhất), BCTC Quý II/2018 (mẹ và hợp nhất)
- Phụ lục 4: Tài liệu dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán
- Phụ lục 5: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2018
- Phụ lục 6: Bản hợp lệ các Nghị quyết HĐQT thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và hồ sơ chào bán

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH



TÔNG MINH TUẤN



Gia Lai, ngày 17 tháng 8 năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TÂN XUÂN HIỂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ AN KHANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ HỒNG THẨM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHẠM NGỌC THANH MAI